

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI: BỆNH VIỆN 199 – BỘ CÔNG AN

Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam
Tên ngành, nghề: Y sĩ đa khoa
Mã ngành, nghề: 6720101
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Địa điểm học thực hành, thực tập: Bệnh viện 199- Bộ Công An
Thời gian học thực hành, thực tập: 1050 giờ

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo thực hành ngành Y sĩ đa khoa trình độ cao đẳng được thực hiện tại bệnh viện lâm sàng. Giúp sinh viên áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe, thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác một số/các bệnh lý thông thường ở tuyến Y tế cơ sở.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

- Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, nhiệm vụ ở tuyến Y tế cơ sở, đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

- Tham gia quản lý công tác điều trị chăm sóc người bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, môi trường chăm sóc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác ở tuyến Y tế cơ sở để điều trị, chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và hài lòng.

- Áp dụng được những kiến thức cơ bản, cơ sở để giải thích các triệu chứng bệnh lý của người bệnh.

- Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán các tình trạng bệnh lý.

- Áp dụng được các phương pháp, các kỹ thuật để điều trị và chăm sóc người bệnh.

1.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.

- Hợp tác với các thành viên trong nhóm, sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, các phương tiện truyền thông phù hợp để thiết lập mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả, cung cấp các thông tin về sức khỏe; giáo dục sức khỏe cho cán bộ y tế, người bệnh, gia đình và cộng đồng.

- Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng trong điều trị, chăm sóc người bệnh.

- Chỉ định và phân tích được kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản; Chẩn đoán được một số bệnh thông thường.

- Lập được hồ sơ bệnh án ở các phòng chức năng.

- Áp dụng và thực hiện được các kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng.

- Sử dụng thành thạo các thiết bị trong đơn vị.
- Có khả năng làm việc trong các vị trí khác nhau trong đơn vị.

1.2.3. Về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm

- Thể hiện được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở có tư duy phản biện/phê phán.
- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Có tinh thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, bệnh nhân và gia đình họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe;
- Trung thực, khách quan, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Địa điểm thực hành: Bệnh viện 199 - Bộ Công An

3. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo thực hành:

- Số lượng môn học/mô đun : 13 môn học/Mô đun
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo thực hành : 30 Tín chỉ (1.050 giờ)
- Khối lượng kiến thức học lý thuyết : 58 giờ
- Khối lượng kiến thức học thực hành : 945 giờ
- Khối lượng kiến thức kiểm tra/thi : 47 giờ

4. Nội dung chương trình đào tạo thực hành:

TT	MÃ MH/M Đ	TÊN MÔN HỌC/MÔ ĐUN	Tổng		Thời gian học tập (giờ)		
			Số tín chỉ	Số tiết	Trong đó		
					LT	TH	Kiểm tra
I.		Các mô đun thực hành chuyên ngành					
1	MĐ 06	Thực hành Lâm sàng Kỹ thuật điều dưỡng	2	60	0	60	0
2	MĐ 13	Thực hành Lâm sàng Bệnh học người lớn 1	3	90	0	85	5
3	MĐ 14	Thực hành Lâm sàng Bệnh học người lớn 2	3	90	0	85	5
4	MĐ 15	Thực hành Lâm sàng Bệnh học người lớn 3	3	90	0	85	5
5	MĐ 18	Thực hành lâm sàng Sản	2	60	0	55	5
6	MĐ 22	Thực hành lâm sàng Nhi	2	60	0	55	5
7	MĐ 24	Lâm sàng Cấp cứu, cấp cứu ngoại viện	2	60	0	55	5
8	MĐ 26	Lâm sàng Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	2	60	0	55	5
9	MĐ 28	Lâm sàng Bệnh chuyên khoa	3	90		85	5
II.		Mô đun thực hành tự chọn (Chọn 01 trong 02 mô đun)					
10	MĐ 32	Lâm sàng Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	60		55	5
11	MĐ 34	Lâm sàng Bệnh chuyên khoa nâng cao	2	60		55	5
III		Mô đun thực hành nghề nghiệp					

TT	MÃ MH/M Đ	TÊN MÔN HỌC/MÔ ĐUN	Tổng		Thời gian học tập (giờ)		
			Số tín chỉ	Số tiết	Trong đó		
					LT	TH	Kiểm tra
12	MĐ 35	Thực hành lâm sàng nghề nghiệp	3	120	0	146	04
13	MĐ 36	Khoá luận tốt nghiệp	5	300	15	285	0
TỔNG CỘNG			30	1050	58	945	47

(Chương trình chi tiết đính kèm)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam phối hợp với Bệnh viện 199 – Bộ Công An xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đào tạo thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành đảm bảo mục tiêu, nội dung, tiến trình đào tạo, phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá mỗi mô đun học thực hành tại các cơ sở y tế.

4.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 tiết học lý thuyết = 45 phút
- 1 tiết học thực hành/tích hợp = 60 phút
- 1 tín chỉ lý thuyết = 15 giờ
- 1 tín chỉ thực hành
(tại cơ sở và bệnh viện...) = Từ 30 đến 60 giờ.

Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* **Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian**

- Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Điều dưỡng: 1 tuần.
- Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 1: 2 tuần.
- Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 1: 2 tuần.
- Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 1: 2 tuần.
- Thực hành lâm sàng Sản: 1 tuần.
- Thực hành lâm sàng Nhi: 1 tuần.
- Thực hành lâm sàng cấp cứu, cấp cứu ngoại viện: 1 tuần.
- Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng: 1 tuần.
- Thực hành lâm sàng Bệnh chuyên khoa: 2 tuần.
- Thực hành lâm sàng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng/lâm sàng bệnh chuyên
khoa: 1 tuần.
- Thực tập lâm sàng nghề nghiệp: 4 tuần.
- Thực tập tốt nghiệp: 8 tuần.

(Chương trình chi tiết đính kèm).

Thực hành tiền lâm sàng (skillslab) và thực hành bệnh viện: Các môn học/học phần lâm sàng, cơ sở đào tạo phải tổ chức cho sinh viên thực hành tại các phòng thực hành tiền lâm sàng, phòng bệnh mô phỏng của trường/bộ môn/khoa trước khi tổ chức cho sinh viên đi thực hành tại các bệnh viện.

Thực hành bệnh viện: Sinh viên thực tập thường xuyên tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tỉnh và các bệnh viện tuyến huyện.

Thực tế tại cộng đồng: Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở và các môn học lâm sàng. Sinh viên sẽ được thực tập tại các trạm y tế xã, phường.

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc mô đun dựa trên đặc thù mô đun.

Hình thức thi: Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

Riêng mô đun “Khoá luận tốt nghiệp” tổ chức bảo vệ Hội đồng Khoá luận tốt nghiệp theo quy định của trường. Đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Ánh

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH LÂM SÀNG KỸ THUẬT ĐIỀU DƯỠNG

Mã mô đun: MD 08

Số tín chỉ: 2 (0-2-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 60 giờ; Kiểm tra: 0 giờ).

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: mô đun Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Điều dưỡng là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo.

Các mô đun học trước: Kỹ thuật Điều dưỡng.

- Tính chất: Đây là mô đun cơ sở ngành. Mô đun này giúp sinh viên nhận biết được sơ đồ tổ chức của bệnh viện, nội quy, quy định của bệnh viện, các khoa phòng. Thực hiện được quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. Giao tiếp cơ bản với nhân viên bệnh viện, người nhà và người bệnh. Thực hiện tốt các kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản, kiến tập các kỹ thuật xâm lấn, đặc thù của các khoa phòng. Giúp cho người học định hướng rõ ràng về chức năng nhiệm vụ chuyên ngành để học tập và phát triển bản thân.

II. Mục tiêu mô đun

2.1. Về kiến thức:

- Thực hiện đúng quy định, nội quy, quy chế các khoa phòng bệnh viện, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện giao tiếp, tiếp đón người bệnh đúng quy định khoa phòng, nghề nghiệp

- Thiết lập được môi trường chăm sóc người bệnh hiệu quả, an toàn trên người bệnh dưới sự hướng dẫn của giáo viên lâm sàng

2.2. Kỹ năng:

- Thực hành chăm sóc người bệnh cụ thể tại các phòng bệnh dưới sự giám sát của giáo viên lâm sàng

- Thực hành kiến tập một số kỹ thuật đặc thù tại các khoa phòng

2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Biết cách theo dõi, phát hiện và xử trí được các tai biến có thể xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh cụ thể.

- Thể hiện được năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)
-----	--------------	-----------------

		Tổng số	Lý thuyết	TL/TH/TN	Chỉ tiêu thực hiện
1	Bài 1. Vệ sinh đôi tay, rửa tay thường qui, mặc áo, mang và tháo khẩu trang, găng vô khuẩn	2	0	2	20
2	Bài 2. Vận chuyển người bệnh	2	0	2	20
3	Bài 3. Các tư thế nghỉ ngơi, điều trị thông thường	2	0	2	10
4	Bài 4. Chăm sóc người bệnh giai đoạn cuối, hấp hối, tử vong	3	0	3	3
5	Bài 5. Đo dấu hiệu sinh tồn	3	0	3	30
6	Bài 6. Giúp người bệnh uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc mắt, mũi, tai	3	0	3	20
7	Bài 7. Tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, thử test	3	0	3	30
8	Bài 8. Truyền dịch	3	0	3	20
9	Bài 9. Đặt kim luồn tĩnh mạch	3	0	3	5
10	Bài 10. Hút đờm rãi, thở Oxy cho người bệnh	3	0	3	5
11	Bài 11. Giúp người bệnh ăn qua sonde	3	0	3	10
12	Bài 12. Vệ sinh thân thể cho người bệnh	3	0	3	10
13	Bài 13. Thụt tháo	3	0	3	5
14	Bài 14. Đặt thông dạ dày và hút dịch dạ dày, rửa dạ dày	3	0	3	5
15	Bài 15. Thông tiểu	3	0	3	5
16	Bài 16. Thay băng vết thương, cắt chỉ	3	0	3	5
17	Bài 17. Chườm nóng, chườm lạnh	3	0	3	5
18	Bài 18. Lấy máu và các bệnh phẩm làm xét nghiệm	3	0	3	10
19	Bài 19. Xử lý chất thải tại khoa phòng	3	0	3	10
20	Bài 20. Ghi chép hồ sơ, bệnh án.	3	0	3	20
21	Bài 21. Hút đờm rãi, thở Oxy cho người bệnh	3	0	3	5
Tổng		60	0	60	

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học: Thực hành lâm sàng tại Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, màn chiếu, máy lạnh, quạt, tăng âm, loa, mic, bàn ghế

3. Học liệu, dụng cụ: Bảng, tranh ảnh (liên quan đến tài liệu học tập).

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức: Sinh viên nắm được các kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản để thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

- Về kỹ năng: Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh theo chỉ tiêu thực hiện đề ra.

- Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm: sinh viên trình bày, báo cáo, tổ chức thảo luận nhóm, chuẩn bị trước các nội dung buổi học tại nhà.

2. Phương pháp

- Sử dụng phương pháp thuyết trình;

- Phương pháp vấn đáp;

- Phương pháp thảo luận nhóm.

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

*** Cách tính điểm TBC bộ phận:** trọng số 0,4. Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1

(2). Điểm kiểm tra định kỳ: Hệ số 2

Điểm TBC bộ phận (Trọng số 0,4) = [(Điểm kiểm tra thường xuyên x Hệ số 1) + (Điểm kiểm tra định kỳ x Hệ số 2)]/tổng hệ số

*** Điểm thi kết thúc học phần:** Trọng số 0,6.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập mô đun

- Đối với giáo viên: Hướng dẫn sinh viên thực hành các kỹ thuật theo quy trình; Lập kế hoạch giảng dạy lâm sàng, hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu theo sổ tay lâm sàng điện tử; Áp dụng các phương pháp giảng dạy: Giải quyết tình huống, cầm tay chỉ việc...

- Đối với sinh viên:

+ Chấp hành nội quy – quy chế của cơ sở thực tập.

+ Chủ động tổ chức thực hiện giờ học.

+ Báo cáo hàng ngày các nội dung công việc đã thực hiện theo đúng yêu cầu của môn học (trước 17h hàng ngày).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng theo đúng quy định.

4. Tài liệu cần tham khảo

[1] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận, *Hướng dẫn thực hành 55 Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, năm 2010.

[2] Đỗ Đình Xuân, *Điều dưỡng cơ bản tập 1+2*, Nhà xuất bản y học, năm 2007.

[3] Nguyễn Đạt Anh, *Điều dưỡng hồi sức cấp cứu*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, năm 2009.

[4] Các trang Web: Ykhoa.net; Hoidieuduong.org.vn; moh.gov.vn.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH LÂM SÀNG BỆNH HỌC NGƯỜI LỚN 1

Mã mô đun: MD 13

Số tín chỉ: 3(0-3-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 85 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn học chuyên ngành.
- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại Bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh hô hấp - tuần hoàn một cách thành thạo;
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị người bệnh mắc bệnh hô hấp - tuần hoàn thường gặp;
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám, điều trị người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp với các bệnh hô hấp - tuần hoàn có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên;
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên;
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án nội, ngoại khoa hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;
- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Bài 1. Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành	0	0	1	
2	Bài 2. Hướng dẫn cách khám người bệnh hô hấp nội khoa	0	0	2	
3	Bài 3. Thực hành khám người bệnh hô hấp nội khoa	0	0	15	
4	Bài 4. Hướng dẫn cách làm bệnh án nội khoa	0	0	3	
5	Bài 5. Làm bệnh án hô hấp nội khoa	0	0	3	
6	Bài 6. Hướng dẫn cách khám người bệnh tim mạch nội khoa	0	0	2	
7	Bài 7. Thực hành khám người bệnh tim mạch nội khoa	0	0	15	
8	Bài 8. Làm bệnh án tim mạch nội khoa	0	0	3	
9	Bài 9. Hướng dẫn khám người bệnh hô hấp ngoại khoa	0	0	2	
10	Bài 10. Thực hành khám người bệnh hô hấp ngoại khoa	0	0	15	
11	Bài 11. Làm bệnh án hô hấp ngoại khoa	0	0	3	
12	Bài 12. Hướng dẫn khám người bệnh tim mạch ngoại khoa	0	0	2	
13	Bài 13. Thực hành khám người bệnh tim mạch ngoại khoa	0	0	15	
14	Bài 14. Làm bệnh án tim mạch ngoại khoa	0	0	4	
15	Bài 15. Thi kết thúc	0	0	0	5
Tổng		90	0	85	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành

Thời gian: 01 giờ

- Địa điểm: Tại các khoa nội Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 2: Hướng dẫn cách khám người bệnh hô hấp

Thời gian: 02 giờ

Bài 3: Thực hành khám người bệnh hô hấp nội khoa

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh hô hấp;

- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh hô hấp theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- 2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân hô hấp tại phòng bệnh.
- 2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân hô hấp tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án nội khoa Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được các mục trong bệnh án nội khoa;
- Vận dụng các kiến thức đã học để làm hoàn chỉnh bệnh án nội khoa.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn chi tiết từng mục trong bệnh án nội khoa;
- 2.2. Hướng dẫn sinh viên làm bệnh án 1 người bệnh tại buồng điều trị.

Bài 5: Làm bệnh án hô hấp nội khoa Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh hô hấp nội khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án hô hấp nội khoa theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 6: Hướng dẫn khám người bệnh tim mạch nội khoa Thời gian: 2 giờ

Bài 7: Thực hành khám người bệnh tim mạch nội khoa Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh tim mạch nội khoa
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh tim mạch nội khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tim mạch tại phòng bệnh.
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tim mạch tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 8: Làm bệnh án tim mạch nội khoa Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh tim mạch nội khoa
- Làm hoàn chỉnh bệnh án tim mạch nội khoa theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 9: Hướng dẫn khám người bệnh hô hấp ngoại khoa Thời gian: 2 giờ

Bài 10: Thực hành khám người bệnh hô hấp ngoại khoa Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh hô hấp ngoại khoa;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh hô hấp ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám người bệnh hô hấp ngoại khoa tại phòng bệnh;
- Sinh viên chia nhóm khám người bệnh hô hấp ngoại khoa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 11: Làm bệnh án hô hấp ngoại khoa Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh hô hấp ngoại khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án hô hấp ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 12: Hướng dẫn khám người bệnh tim mạch ngoại khoa, Thời gian: 2 giờ

Bài 13: Thực hành khám người bệnh tim mạch ngoại khoa, Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh tim mạch ngoại khoa;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh tim mạch ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám người bệnh tim mạch ngoại khoa tại phòng bệnh.
- Sinh viên chia nhóm khám người bệnh tim mạch ngoại khoa tại buồng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 14: Làm bệnh án tim mạch ngoại khoa Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh tim mạch ngoại khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án tim mạch ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 15: Thi kết thúc vòng lâm sàng

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả thực tập lâm sàng Bệnh học người lớn 1.
- Hoàn thành được các tiêu chí của đợt thực tập

2. Nội dung

- Sinh viên bốc thăm người bệnh;
- Hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án nộp;
- Giáo viên kiểm tra khám phát hiện triệu chứng trên người bệnh;
- Chấm điểm, đánh giá kết thúc đợt thực tập.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học: Thực hành tại Bệnh viện

- Các phòng bệnh tại các khoa nội, ngoại Bệnh viện 199 – Bộ Công An.
- Phòng thực hành tiền lâm sàng: phòng thực hành đủ tiêu chuẩn, bàn, ghế.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Các loại máy móc phục vụ học tập: Các máy tại cơ sở thực tập: điện tim, Mornitor, máy tính...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu học tập;
- Ống nghe, đồng hồ đeo tay.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập.	20%
2	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (trung bình cộng điểm của các giảng viên)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định.	20%

3	Thi kết thúc	Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%
---	--------------	---	-----

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá sinh viên, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- Đối với người học:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1] *Điều dưỡng Bệnh nội khoa người lớn* - sách dùng cho cao y sĩ đa khoa. Bộ môn nội - Trường cao đẳng y Thái Bình (2020)

[2] *Bệnh học nội khoa* - Nhà xuất bản Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH LÂM SÀNG BỆNH HỌC NGƯỜI LỚN 2

Mã mô đun: MD 14

Số tín chỉ: 3(0-3-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 85 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành.
- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh tiêu hóa - tuần hoàn một cách thành thạo;
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị người bệnh mắc bệnh tiêu hóa - tuần hoàn thường gặp;
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám, điều trị người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp với các bệnh tiêu hóa - tuần hoàn có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên;
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên;
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án nội, ngoại khoa hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;
- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Bài 1. Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành	0	0	1	
2	Bài 2. Hướng dẫn cách khám người bệnh tiêu hóa nội khoa	0	0	2	
3	Bài 3. Thực hành khám người bệnh tiêu hóa nội khoa	0	0	15	
4	Bài 4. Hướng dẫn cách làm bệnh án nội khoa	0	0	3	
5	Bài 5. Làm bệnh án tiêu hóa nội khoa	0	0	3	
6	Bài 6. Hướng dẫn cách khám người bệnh tiết niệu nội khoa	0	0	2	
7	Bài 7. Thực hành khám người bệnh tiết niệu nội khoa	0	0	15	
8	Bài 8. Làm bệnh án tiết niệu nội khoa	0	0	3	
9	Bài 9. Hướng dẫn khám người bệnh tiêu hóa ngoại khoa	0	0	2	
10	Bài 10. Thực hành khám người bệnh tiêu hóa ngoại khoa	0	0	15	
11	Bài 11. Làm bệnh án tiêu hóa ngoại khoa	0	0	3	
12	Bài 12. Hướng dẫn khám người bệnh tiết niệu ngoại khoa	0	0	2	
13	Bài 13. Thực hành khám người bệnh tiết niệu ngoại khoa	0	0	15	
14	Bài 14. Làm bệnh án tiết niệu ngoại khoa	0	0	4	
15	Bài 15. Thi kết thúc	0	0	0	5
Tổng		90	0	85	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành

Thời gian: 01 giờ

- Địa điểm: Tại các khoa nội Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 2: Hướng dẫn cách khám người bệnh tiêu hóa

Thời gian: 02 giờ

Bài 3: Thực hành khám người bệnh tiêu hóa nội khoa

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh tiêu hóa;

- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh tiêu hóa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- 2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tiêu hóa tại phòng bệnh.
- 2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tiêu hóa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án nội khoa

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được các mục trong bệnh án nội khoa;
- Vận dụng các kiến thức đã học để làm hoàn chỉnh bệnh án nội khoa.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn chi tiết từng mục trong bệnh án nội khoa;
- 2.2. Hướng dẫn sinh viên làm bệnh án 1 người bệnh tại buồng điều trị.

Bài 5: Làm bệnh án tiêu hóa nội khoa

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh tiêu hóa nội khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án tiêu hóa nội khoa theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho GV mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 6: Hướng dẫn khám người bệnh tiết niệu nội khoa

Thời gian: 2 giờ

Bài 7: Thực hành khám người bệnh tiết niệu nội khoa

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh tiết niệu nội khoa
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh tiết niệu nội khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tiêu hóa tại phòng bệnh
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tiêu hóa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 8: Làm bệnh án tiết niệu nội khoa

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh tiết niệu nội khoa
- Làm hoàn chỉnh bệnh án tiết niệu nội khoa theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 9: Hướng dẫn khám người bệnh tiêu hóa ngoại khoa Thời gian: 2 giờ

Bài 10: Thực hành khám người bệnh tiêu hóa ngoại khoa Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh tiêu hóa ngoại khoa;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh tiêu hóa ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám người bệnh tiêu hóa ngoại khoa tại phòng bệnh;
- Sinh viên chia nhóm khám người bệnh tiêu hóa ngoại khoa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 11: Làm bệnh án tiêu hóa ngoại khoa Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh tiêu hóa ngoại khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án tiêu hóa ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 12: Hướng dẫn khám người bệnh tiết niệu ngoại khoa Thời gian: 2 giờ

Bài 13: Thực hành khám người bệnh tiết niệu ngoại khoa Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh tiết niệu ngoại khoa;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh tiết niệu ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám người bệnh tiết niệu ngoại khoa tại phòng bệnh.
- Sinh viên chia nhóm khám người bệnh tiết niệu ngoại khoa tại buồng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 14: Làm bệnh án tiết niệu ngoại khoa Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh tiết niệu ngoại khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án tiết niệu ngoại khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 15: Thi kết thúc vòng lâm sàng

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả thực tập lâm sàng Bệnh học người lớn 1.
- Hoàn thành được các tiêu chí của đợt thực tập

2. Nội dung

- Sinh viên bốc thăm người bệnh;
- Hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án nộp;
- Giáo viên kiểm tra khám phát hiện triệu chứng trên người bệnh;
- Chấm điểm, đánh giá kết thúc đợt thực tập.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Các phòng bệnh tại các khoa nội, ngoại Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

2. Trang thiết bị máy móc: Các loại máy móc phục vụ học tập: Các máy tại cơ sở thực tập: điện tim, Mornitor, máy tính...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu học tập;
- Ống nghe, đồng hồ đeo tay

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập.	20%
2	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (trung bình cộng điểm của các giảng viên)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định.	20%
3	Thi kết thúc	Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá SV, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- Đối với người học:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] *Điều dưỡng Bệnh nội khoa người lớn* - sách dùng cho cao y sĩ đa khoa. Bộ môn nội - Trường cao đẳng y Thái Bình (2020)
- [2] *Bệnh học nội khoa* - Nhà xuất bản Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH LÂM SÀNG BỆNH HỌC NGƯỜI LỚN 3

Mã mô đun: MD 15

Số tín chỉ: 3(0-3-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 85 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành.
- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại Bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh về máu, nội tiết chuyển hóa, cơ xương khớp, truyền nhiễm, thần kinh một cách thành thạo;
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám và điều trị;
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp với các bệnh về máu, nội tiết chuyển hóa, cơ xương khớp, truyền nhiễm, thần kinh có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên.
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên.
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;
- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Bài 1. Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành	0	0	1	
2	Bài 2. Hướng dẫn cách khám người bệnh mắc bệnh về máu	0	0	2	
3	Bài 3. Thực hành khám người bệnh mắc bệnh về máu	0	0	10	
4	Bài 4. Làm bệnh án bệnh về máu	0	0	2	
5	Bài 5. Hướng dẫn cách khám người bệnh nội tiết chuyên hóa	0	0	2	
6	Bài 6. Thực hành khám người bệnh nội tiết chuyển hóa	0	0	5	
7	Bài 7. Làm bệnh án nội tiết chuyển hóa	0	0	2	
8	Bài 8. Hướng dẫn khám người bệnh thần kinh nội khoa	0	0	2	
9	Bài 9. Thực hành khám người bệnh thần kinh nội khoa	0	0	5	
10	Bài 10. Làm bệnh án thần kinh nội khoa	0	0	2	
11	Bài 11. Hướng dẫn khám người bệnh truyền nhiễm	0	0	2	
12	Bài 12. Thực hành khám người bệnh truyền nhiễm	0	0	10	
13	Bài 13. Làm bệnh án truyền nhiễm	0	0	2	
14	Bài 14. Hướng dẫn khám người bệnh cơ xương khớp	0	0	2	
15	Bài 15. Thực hành khám NB cơ xương khớp	0	0	7	
16	Bài 16. Làm bệnh án cơ xương khớp	0	0	2	
17	Bài 17. Hướng dẫn khám người bệnh chấn thương sọ não	0	0	2	
18	Bài 18. Thực hành khám người bệnh chấn thương sọ não	0	0	5	
19	Bài 19. Làm bệnh án chấn thương sọ não	0	0	2	
20	Bài 20. Hướng dẫn khám người bệnh bỏng	0	0	1	
21	Bài 21. Thực hành khám người bệnh bỏng	0	0	5	
22	Bài 22. Làm bệnh án bỏng	0	0	2	

23	Bài 23. Hướng dẫn khám người bệnh gãy xương	0	0	1	
24	Bài 24. Thực hành khám người bệnh gãy xương	0	0	7	
25	Bài 25. Làm bệnh án gãy xương	0	0	2	
26	Bài 26. Thi kết thúc	0	0	0	5
Tổng		90	0	85	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành

Thời gian: 01 giờ

- Địa điểm: Tại các khoa nội Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 2: Hướng dẫn cách khám người bệnh tiêu hóa

Thời gian: 02 giờ

Bài 3: Thực hành khám người bệnh mắc bệnh về máu

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh mắc bệnh về máu
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh bệnh về máu theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân bệnh về máu tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân bệnh về máu tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 4: Làm bệnh án bệnh về máu

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh bệnh về máu
- Làm hoàn chỉnh bệnh án bệnh về máu theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho GV mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 5: Hướng dẫn cách khám người bệnh nội tiết chuyển hóa

Thời gian: 2 giờ

Bài 6: Thực hành khám người bệnh nội tiết chuyển hóa

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh nội tiết chuyển hóa
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh nội tiết chuyển hóa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân nội tiết chuyển hóa tại phòng bệnh
Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân nội tiết chuyển hóa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 7: Làm bệnh án nội tiết chuyển hóa

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh nội tiết chuyển hóa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án nội tiết chuyển hóa theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 8: Hướng dẫn khám người bệnh thần kinh nội khoa

Thời gian: 2 giờ

Bài 9: Thực hành khám người bệnh thần kinh nội khoa

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh thần kinh nội khoa;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh thần kinh nội khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân thần kinh nội khoa tại phòng bệnh
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân thần kinh nội khoa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 10: Làm bệnh án thần kinh nội khoa

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh thần kinh nội khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án thần kinh nội khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 11: Hướng dẫn khám người bệnh truyền nhiễm

Thời gian: 2 giờ

Bài 12: Thực hành khám người bệnh truyền nhiễm

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh truyền nhiễm;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh truyền nhiễm

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân truyền nhiễm tại phòng bệnh;
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân truyền nhiễm tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 13: Làm bệnh án truyền nhiễm**Thời gian: 2 giờ****1. Mục tiêu**

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh truyền nhiễm.
- Làm hoàn chỉnh bệnh án truyền nhiễm theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 14: Hướng dẫn khám người bệnh cơ xương khớp**Thời gian: 2 giờ****Bài 15: Thực hành khám người bệnh cơ xương khớp****Thời gian: 7 giờ****1. Mục tiêu**

- Mô tả được các bước khám người bệnh cơ xương khớp.
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh cơ xương khớp theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân cơ xương khớp tại phòng bệnh.
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân cơ xương khớp tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 16: Làm bệnh án cơ xương khớp**Thời gian: 2 giờ****1. Mục tiêu**

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh cơ xương khớp;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án nội tiết theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 17: Hướng dẫn khám người bệnh chấn thương sọ não**Thời gian: 2 giờ****Bài 18: Thực hành khám người bệnh chấn thương sọ não****Thời gian: 5 giờ****1. Mục tiêu**

- Mô tả được các bước khám người bệnh chấn thương sọ não;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh chấn thương sọ não theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân chấn thương sọ não tại phòng bệnh;
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân chấn thương sọ não tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 19: Làm bệnh án chấn thương sọ não**Thời gian: 5 giờ****1. Mục tiêu**

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh chấn thương sọ não;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án chấn thương sọ não theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 20: Hướng dẫn khám người bệnh bỏng

Thời gian: 1 giờ

Bài 21: Thực hành khám người bệnh bỏng

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh bỏng;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh bỏng theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân bỏng tại phòng bệnh;
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân bỏng tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 22: Làm bệnh án bỏng

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh bỏng;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án bỏng theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 23: Hướng dẫn khám người bệnh gãy xương

Thời gian: 1 giờ

Bài 24: Thực hành khám người bệnh gãy xương

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh gãy xương;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh gãy xương theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân gãy xương tại phòng bệnh.
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân gãy xương tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 25: Làm bệnh án gãy xương

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh gãy xương;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án gãy xương theo chỉ tiêu

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 26: Thi kết thúc vòng lâm sàng

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả thực tập lâm sàng người lớn 2;
- Hoàn thành được các tiêu chí của đợt thực tập

2. Nội dung

2.1. Sinh viên bốc thăm người bệnh

2.2. Hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án nộp

2.3. Giáo viên kiểm tra khám phát hiện triệu chứng trên người bệnh

2.4. Chấm điểm, đánh giá kết thúc đợt thực tập.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Các phòng bệnh tại các khoa nội, ngoại Bệnh viện 199 - Bộ Công An.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Các loại máy móc phục vụ học tập: Các máy tại cơ sở thực tập: điện tim, Mornitor, máy tính,..

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu học tập;
- Ống nghe, đồng hồ đeo tay

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập.	20%
2	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (trung bình cộng điểm của các giảng viên)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định.	20%

3	Thi kết thúc	Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%
---	--------------	---	-----

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá SV, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- Đối với người học:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4.1. Tài liệu tham khảo:

[1] *Triệu chứng nội khoa tập 1, 2* - Trường Đại học Y Hà Nội - năm 2016

[2] *Bệnh học nội khoa tập 1-2*- Trường Đại học Y Hà Nội - năm 2016.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH LÂM SÀNG SẢN

Mã mô đun: MD 16

Số tín chỉ: 2(0-2-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 55 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành
- Tính chất: Thực hành tại Bệnh viện 199 - Bộ Công An.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh sản phụ khoa một cách thành thạo;
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám và điều trị NB sản phụ khoa;
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp với các bệnh sản phụ khoa có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên;
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên;
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án sản phụ khoa hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả.
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục.
- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.

III. Nội dung mô đun

1. Lịch trình thực hành

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Bài 1. Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân bổ công việc thực hành	0	0	1	0
2	Bài 2. Theo dõi chuyển dạ đẻ, chăm sóc thai phụ tiền sản	0	0	2	0
3	Bài 3. Kỹ thuật đỡ đẻ thường	0	0	2	0
4	Bài 4. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ	0	0	2	0
5	Bài 5. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Chảy máu sau đẻ	0	0	2	0
6	Bài 6. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Chửa ngoài tử cung	0	0	2	0
7	Bài 7. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Rau tiền đạo chảy máu	0	0	2	0
8	Bài 8. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Rau bong non	0	0	2	0
9	Bài 9. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Tiền sản giật – sản giật	0	0	2	0
10	Bài 10. Bình bệnh án sản phụ chuyển dạ đẻ	0	0	2	0
11	Bài 11. Tắm và chăm sóc rốn cho trẻ sơ sinh	0	0	2	0
12	Bài 12. Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh non yếu, bệnh lý	0	0	2	0
13	Bài 13. Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh vàng da	0	0	2	0
14	Bài 14. Bình bệnh án sơ sinh	0	0	1	0
15	Bài 15. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: dọa sảy thai	0	0	2	0
16	Bài 16. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: dọa đẻ non	0	0	3	0
17	Bài 17. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: tiền sản giật	0	0	2	0
18	Bài 18. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: Rau tiền đạo	0	0	3	0
19	Bài 19. Chăm sóc hậu sản thường	0	0	2	0

20	Bài 20. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp nhiễm trùng sau đẻ, nhiễm trùng sau mổ lấy thai	0	0	2	0
21	Bài 21. Bệnh bệnh án sản khoa	0	0	2	0
22	Bài 22. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: u nang buồng trứng	0	0	2	0
23	Bài 23. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: u xơ tử cung	0	0	2	0
24	Bài 24. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: u vú	0	0	2	0
25	Bài 25. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: thai chết lưu	0	0	2	0
26	Bài 26. Tư vấn về các biện pháp tránh thai	0	0	2	0
27	Bài 27. Tư vấn các phương pháp đình chỉ thai nghén	0	0	2	0
28	Bài 28. Bệnh bệnh án phụ khoa	0	0	1	0
29	Kiểm tra	0	0	0	5
Tổng		60	0	55	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, buồng bệnh

Thời gian: 01 giờ

Địa điểm: Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện 199 - Bộ Công An (khoa đẻ - cấp cứu, khoa sơ sinh, khoa phụ, khoa sản, khoa điều trị tự nguyện)

Bài 2. Theo dõi chuyển dạ đẻ, chăm sóc thai phụ tiền sản **Thời gian: 02 giờ**

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám thai phụ đang chuyển dạ;
- Áp dụng các kiến thức đã học để chẩn đoán giai đoạn chuyển dạ.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước thăm khám thai phụ chuyển dạ đẻ

2.2. Sinh viên chia nhóm thăm khám thai phụ tại khoa đẻ - cấp cứu

Bài 3. Kỹ thuật đỡ đẻ thường

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước trong kỹ thuật đỡ đẻ thường;
- Kiến tập kỹ thuật đỡ đẻ thường tại khoa đẻ - cấp cứu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước thăm khám thai phụ đang chuyển dạ đẻ, các bước trong kỹ thuật đỡ đẻ

- Sinh viên chia nhóm thăm khám thai phụ đang chuyển dạ, kiến tập kỹ thuật đỡ đẻ thường tại khoa đẻ - cấp cứu

Bài 4. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ, Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước trong chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ;

- Kiến tập kỹ thuật đỡ đẻ thường và thực hành chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ tại khoa đẻ - cấp cứu

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ;

- Sinh viên chia nhóm kiến tập kỹ thuật đỡ đẻ thường và thực hành chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ tại khoa đẻ - cấp cứu

Bài 5. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Chảy máu sau đẻ, Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Phát hiện sớm được các trường hợp nguy cơ chảy máu ngay sau đẻ, chảy máu thời kỳ hậu sản;

- Thực hành các bước cấp cứu bệnh nhân chảy máu sau đẻ.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ chảy máu sau đẻ và dự phòng các trường hợp nguy cơ.

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ chảy máu sau đẻ và dự phòng các trường hợp nguy cơ

Bài 6. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Chửa ngoài tử cung, Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Phát hiện sớm được các trường hợp chửa ngoài tử cung, dự phòng chửa ngoài tử cung vỡ;

- Kiến tập các bước cấp cứu bệnh nhân chửa ngoài tử cung vỡ.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ chửa ngoài tử cung vỡ.

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ chửa ngoài tử cung vỡ.

Bài 7. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Rau tiền đạo chảy máu, Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Phát hiện sớm được các trường hợp rau tiền đạo, dự phòng rau tiền đạo chảy máu;
- Kiến tập các bước cấp cứu bệnh nhân rau tiền đạo chảy máu.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ rau tiền đạo chảy máu.

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ rau tiền đạo chảy máu.

Bài 8. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Rau bong non, Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Phát hiện sớm được các trường hợp rau bong non, dự phòng rau bong non
- Kiến tập các bước cấp cứu bệnh nhân rau rau bong non

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ rau bong non.

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ rau bong non.

Bài 9. Chẩn đoán xử trí cấp cứu sản khoa: Tiền sản giật – sản giật, Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Phát hiện sớm được các trường hợp tiền sản giật, dự phòng sản giật;
- Kiến tập các bước cấp cứu bệnh nhân sản giật.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ tiền sản giật – sản giật

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ nhằm phát hiện sớm các trường hợp nguy cơ tiền sản giật – sản giật

Bài 10. Bình bệnh án sản phụ chuyển dạ để

Thời gian: 02 giờ

- Sinh viên tiến hành thăm khám người bệnh;
- Giảng viên hướng dẫn thăm khám nhận định, hoàn thiện chẩn đoán;
- Sinh viên hoàn thành bệnh án;
- Bình bệnh án tại phòng giao ban khoa.

Bài 11. Tắm và chăm sóc rốn cho trẻ sơ sinh

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ, chăm sóc sơ sinh những ngày sau, các bước thực hiện kỹ thuật tắm cho trẻ sơ sinh;
- Thực hiện các bước chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ, chăm sóc sơ sinh những ngày sau, các bước thực hiện kỹ thuật tắm cho trẻ sơ sinh.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ, chăm sóc sơ sinh những ngày sau, các bước thực hiện kỹ thuật tắm cho trẻ sơ sinh.

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ, chăm sóc sơ sinh những ngày sau, các bước thực hiện kỹ thuật tắm cho trẻ sơ sinh

Bài 12. Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh non yếu, bệnh lí

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

Mô tả được các bước chăm sóc, theo dõi sơ sinh non yếu, bệnh lí

Thực hiện được bước chăm sóc, theo dõi sơ sinh non yếu, bệnh lí

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thăm khám , nhận định, chăm sóc, theo dõi sơ sinh non yếu, bệnh lí

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám , nhận định, chăm sóc, theo dõi sơ sinh non yếu, bệnh lí

Bài 13. Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh vàng da

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước chăm sóc, theo dõi sơ sinh sơ sinh vàng da;

- Thực hiện được bước chăm sóc, theo dõi sơ sinh sơ sinh vàng da

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thăm khám , nhận định, chăm sóc, theo dõi sơ sinh sơ sinh vàng da

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám , nhận định, chăm sóc, theo dõi sơ sinh sơ sinh vàng da

Bài 14. Bình bệnh án sơ sinh

Thời gian: 01 giờ

1. Sinh viên tiến hành thăm khám người bệnh

2. Giảng viên hướng dẫn thăm khám nhận định, hoàn thiện chẩn đoán

3. Sinh viên hoàn thành bệnh án

4. Bình bệnh án tại phòng giao ban khoa

Bài 15. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: dọa sảy thai

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân dọa sảy thai;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân dọa sảy thai.

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh nhân dọa sảy thai
- 2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân dọa sảy thai.

Bài 16. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: dọa đẻ non

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân dọa đẻ non;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân dọa đẻ non;

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh nhân dọa đẻ non
- 2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân dọa đẻ non

Bài 17. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: tiền sản giật

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân tiền sản giật;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân tiền sản giật

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh nhân tiền sản giật
- 2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân tiền sản giật

Bài 18. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản bệnh: Rau tiền đạo

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân rau tiền đạo
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân rau tiền đạo

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh nhân rau tiền đạo
- 2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân rau tiền đạo

Bài 19. Chăm sóc hậu sản thường

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân hậu sản thường;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân hậu sản thường.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh nhân hậu sản thường

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân hậu sản thường

Bài 20. Chẩn đoán và xử trí các trường hợp nhiễm trùng sau đẻ, nhiễm trùng sau mổ lấy thai

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân nhiễm trùng sau đẻ, nhiễm trùng sau mổ lấy thai;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân nhiễm trùng sau đẻ, nhiễm trùng sau mổ lấy thai

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh nhân nhiễm trùng sau đẻ, nhiễm trùng sau mổ lấy thai.

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân nhiễm trùng sau đẻ, nhiễm trùng sau mổ lấy thai.

Bài 21. Bình bệnh án sản khoa

Thời gian: 02 giờ

1. Sinh tiến hành thăm khám người bệnh
2. Giảng viên hướng dẫn thăm khám nhận định, hoàn thiện chẩn đoán
3. Sinh viên hoàn thành bệnh án
4. Bình bệnh án tại phòng giao ban khoa

Bài 22. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: u nang buồng trứng

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân u nang buồng trứng;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân u nang buồng trứng.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh u nang buồng trứng

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân u nang buồng trứng

Bài 23. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: u xơ tử cung

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân u xơ tử cung.
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân u xơ tử cung.

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh u xơ tử cung
- 2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân u xơ tử cung

Bài 24. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: u vú

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân u vú;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân u vú.

Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh u vú
- 2.1. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân u vú

Bài 25. Chẩn đoán và xử trí các bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa: thai chết lưu

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước thăm khám bệnh nhân thai chết lưu;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân thai chết lưu

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành thăm khám bệnh thai chết lưu.
- 2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thăm khám sản phụ bệnh nhân thai chết lưu

Bài 26. Tư vấn các biện pháp tránh thai

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước tư vấn các biện pháp tránh thai;
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân tư vấn các biện pháp tránh thai

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành tư vấn các biện pháp tránh thai
- 2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thực hành tư vấn các biện pháp tránh thai

Bài 27. Tư vấn các phương pháp đình chỉ thai nghén**Thời gian: 02 giờ****1. Mục tiêu**

- Mô tả được các bước tư vấn các phương pháp đình chỉ thai nghén
- Áp dụng các kiến thức đã học để thăm khám bệnh nhân tư vấn các phương pháp đình chỉ thai nghén

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thực hành tư vấn các phương pháp đình chỉ thai nghén

2.2. Sinh viên kiến tập, thực hành các bước thực hành tư vấn các phương pháp đình chỉ thai nghén

Bài 28. Bình bệnh án phụ khoa**Thời gian: 01 giờ**

1. Sinh tiến hành thăm khám người bệnh
2. Giảng viên hướng dẫn thăm khám nhận định, hoàn thiện chẩn đoán
3. Sinh viên hoàn thành bệnh án
4. Bình bệnh án tại phòng giao ban khoa

Bài 29. Thi kết thúc**Thời gian: 5 giờ**

1. Sinh viên bốc khoa thi sau khi kết thúc thời gian thực hành
2. Sinh viên tiến hành bệnh án và thi thực hành tại khoa

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Khoa Phụ sản tại Bệnh viện 199 - Bộ Công An.
2. Trang thiết bị máy móc: Các loại máy móc phục vụ học tập: Các máy tại cơ sở thực tập: Mornitor, máy tính...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Tài liệu học tập;
 - Ống nghe tim thai, đồng hồ đeo tay.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**1. Nội dung:**

Kiến thức; Kỹ năng; Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng sản phụ khoa, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
----	-----------------	----------	----------

1	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	- Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập.	20%
2	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (<i>trung bình cộng điểm của các giảng viên</i>)	- Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định.	20%
3	Thi kết thúc	- Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. *Phạm vi áp dụng mô đun:* Sau khi sinh viên học xong môn phụ sản.

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- *Đối với giáo viên, giảng viên:*

Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá sinh viên, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- *Đối với người học:*

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo

[1] “Hướng dẫn chuẩn quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản” Bộ Y tế năm 2009 “ *Tài liệu đào tạo người đỡ đẻ có kỹ năng*” Vụ sức khỏe bà mẹ - trẻ em 2014.

[2] “*Các thang điểm thiết yếu sử dụng trong thực hành lâm sàng*” NXB Thế giới năm 2014.

[3] *Tạp chí y học sinh sản* tập 37. Tháng 01.2016.

[4] Errol R. Norwitz và John O.Schorge biên dịch Nguyễn Duy Tài, “*Sổ tay sản phụ khoa*”, NXB Y học năm 2014.

[5] Nguyễn Thị Ngọc Phượng, “*Nội tiết sinh sản*”, NXB Y học, năm 2011.

[6] Nguyễn Đạt Anh, “*Các thang điểm thiết yếu sử dụng trong thực hành lâm sàng*”, NXB thế giới.

[7] Một số website tham khảo:

www.hosrem.org.vn (Hội nội tiết sinh sản và vô sinh Tp Hồ Chí Minh)
www.benhhoc.com; www.dieutri.vn

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH LÂM SÀNG NHI

Mã mô đun: MD 20

Số tín chỉ: 2(0-2-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 25 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành.
- Tính chất: Thực hành tại Bệnh viện 199 - Bộ Công An.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, đánh giá và thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh lý nhi khoa một cách thành thạo;
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám và điều trị;
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp với các bệnh nhi khoa có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên;
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên;
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án nhi khoa hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;
- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Bài 1. Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành	1	0	1	0
2	Bài 2. Hướng dẫn cách khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý hô hấp	1	0	1	0
3	Bài 3. Thực hành khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh hô hấp	6	0	6	0
4	Bài 4. Làm bệnh án hô hấp	2	0	1	1
5	Bài 5. Hướng dẫn khám, chẩn đoán, điều trị người bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng	1	0	1	0
6	Bài 6. Thực hành khám, chẩn đoán, điều trị người bệnh tiêu hóa, dinh dưỡng	6	0	4	2
7	Bài 7. Làm bệnh án tiêu hóa, dinh dưỡng	2	0	2	0
8	Bài 8. Hướng dẫn thăm khám, chăm sóc trẻ sơ sinh	1	0	1	0
9	Bài 9. Thực hành thăm khám và chăm sóc trẻ sơ sinh	4	0	4	0
10	Bài 10. Làm bệnh án sơ sinh	2	0	2	0
11	Bài 11. Hướng dẫn thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý tim mạch	1	0	1	0
12	Bài 12. Thực hành thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý tim mạch	4	0	4	0
13	Bài 13. Làm bệnh án tim mạch	2	0	2	0
14	Bài 14. Hướng dẫn thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý thận tiết niệu	1	0	1	0
15	Bài 15. Thực hành thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý thận tiết niệu	6	0	6	0
16	Bài 16. Làm bệnh án thận tiết niệu	2	0	2	0
17	Bài 17. Hướng dẫn khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh thần kinh	1	0	1	0
18	Bài 18. Thực hành khám trẻ mắc các bệnh lý thần kinh, truyền nhiễm	6	0	6	0
19	Bài 19. Làm bệnh án thần kinh, truyền nhiễm	2	0	1	1
20	Bài 20. Hướng dẫn đánh giá tình trạng cấp cứu ở trẻ em	1	0	1	0
21	Bài 21. Thực hành đánh giá tình trạng nặng, cấp cứu trong Nhi khoa	6	0	4	2
22	Làm bệnh án cấp cứu	2	0	2	0
Tổng		60	0	55	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu

- Sinh viên nắm được quy định về nội quy, quy chế của bệnh viện, bộ môn và các khoa phòng lâm sàng trong thời gian thực hành lâm sàng tại bệnh viện;
- Xác định được chỉ tiêu, nhiệm vụ lâm sàng tại bệnh viện;

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên bộ môn gặp mặt sinh viên vào 7h thứ hai tuần đầu tiên tại hội trường bộ môn.
- 2.2. Giáo viên phổ biến nội quy, quy chế bệnh viện, bộ môn.
- 2.3. Thực hành kỹ thuật rửa tay và sát khuẩn tay nhanh dưới sự hướng dẫn của trưởng khoa KSNK – Bệnh viện 199 – Bộ Công An.
- 2.4. Sinh viên được phân chia buồng bệnh, giao nhiệm vụ học tập cụ thể theo chỉ tiêu tại các khoa lâm sàng.

Bài 2. Hướng dẫn cách khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý hô hấp, Thời gian: 1 giờ

Bài 3. Thực hành khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh hô hấp, Thời gian: 6 giờ

Bài 4. Làm bệnh án hô hấp, Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện được các kỹ thuật thăm khám hệ hô hấp ở trẻ em;
- Thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán, chăm sóc và điều trị trẻ mắc một số bệnh lý hô hấp thường gặp: lấy dịch đường hô hấp soi tươi, nuôi cấy; vỗ rung long đờm, hút đờm dãi, thở khí dung, xịt thuốc, đo chức năng hô hấp...;
- Hướng dẫn được gia đình trẻ cách sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả;
- Hoàn thành được bệnh án Hô hấp Nhi khoa.

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thăm khám và các kỹ thuật khám trẻ mắc bệnh lý hô hấp tại buồng bệnh.
- 2.2. Bình bệnh án Hô hấp ít nhất 1 buổi/tuần
- 2.3. Chia nhóm sinh viên thực tập tại buồng bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ phụ trách theo chỉ tiêu.
- 2.4. Đánh giá lâm sàng qua lượng giá tại buồng bệnh, báo cáo chỉ tiêu và bệnh án tuần

Bài 5. Hướng dẫn khám, chẩn đoán, điều trị người bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng, Thời gian: 1 giờ

Bài 6. Thực hành khám, chẩn đoán, điều trị người bệnh tiêu hóa, dinh dưỡng, Thời gian: 6 giờ

Bài 7. Làm bệnh án tiêu hóa, dinh dưỡng, Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện được các kỹ thuật thăm khám hệ tiêu hóa ở trẻ em;
- Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em;
- Thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật trong chẩn đoán, chăm sóc và điều trị trẻ mắc một số bệnh lý tiêu hóa thường gặp: lấy phân xét nghiệm, pha Oresol và bù dịch đường uống đúng cách cho trẻ bị tiêu chảy, cân đo cho trẻ, đo độ dày lớp mỡ dưới da; lựa chọn dịch truyền phù hợp và tính được thời gian truyền dịch;
- Hướng dẫn được gia đình trẻ cách sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả;
- Hoàn thành được bệnh án Tiêu hóa – Dinh dưỡng Nhi khoa.

2. Nội dung

- Giảng viên hướng dẫn các bước thăm khám và các kỹ thuật khám trẻ mắc bệnh lý tiêu hóa – dinh dưỡng tại buồng bệnh;
- Bình bệnh án tiêu hóa ít nhất 1 buổi/tuần;
- Chia nhóm sinh viên thực tập tại buồng bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ phụ trách theo chỉ tiêu;
- Đánh giá lâm sàng qua lượng giá tại buồng bệnh, báo cáo chỉ tiêu và bệnh án tuần.

Bài 8. Hướng dẫn thăm khám, chăm sóc trẻ sơ sinh, Thời gian: 1 giờ

Bài 9. Thực hành thăm khám và chăm sóc trẻ sơ sinh, Thời gian: 4 giờ

Bài 10. Làm bệnh án sơ sinh, Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện được các kỹ thuật thăm khám trẻ sơ sinh;
- Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh: chăm sóc da, mắt, rốn; nuôi dưỡng sơ sinh, ủ ấm....;
- Hoàn thành được bệnh án sơ sinh.

2. Nội dung

- 2.1. Giảng viên hướng dẫn cách thăm khám và các kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh tại buồng bệnh
- 2.2. Kiến tập một số kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh: nuôi dưỡng đường tĩnh mạch, chiếu đèn...
- 2.3. Bình bệnh án sơ sinh ít nhất 1 buổi/tuần
- 2.4. Chia nhóm sinh viên thực tập tại buồng bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của

giảng viên và bác sĩ phụ trách theo chỉ tiêu.

2.5. Đánh giá lâm sàng qua lượng giá tại buồng bệnh, báo cáo chỉ tiêu và bệnh án tuần.

Bài 11. Hướng dẫn thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý tim mạch, Thời gian: 1 giờ

Bài 12. Thực hành thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý tim mạch, Thời gian: 4 giờ

Bài 13. Làm bệnh án tim mạch, Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện được các kỹ thuật thăm khám hệ máu – tuần hoàn ở trẻ em.
- Đánh giá được kết quả xét nghiệm của bệnh nhân mắc bệnh lý máu - tuần hoàn.
- Kiến tập một số thủ thuật trên bệnh nhi mắc bệnh lý máu – tuần hoàn.
- Hướng dẫn được gia đình và trẻ cách sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.
- Hoàn thành được bệnh án tuần hoàn – huyết học

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thăm khám khám trẻ mắc bệnh lý máu – tuần hoàn tại buồng bệnh.

2.2. Giảng viên hướng dẫn tham khảo và đánh giá các xét nghiệm có giá trị cho chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh lý huyết học – tuần hoàn.

2.3. Bình bệnh án Tuần hoàn – huyết học ít nhất 1 buổi/tuần

2.4. Chia nhóm sinh viên thực tập tại buồng bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ phụ trách theo chỉ tiêu.

2.5. Đánh giá lâm sàng qua lượng giá tại buồng bệnh, báo cáo chỉ tiêu và bệnh án tuần.

Bài 14. Hướng dẫn thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý thận tiết niệu, Thời gian: 1 giờ

Bài 15. Thực hành thăm khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh lý thận tiết niệu, Thời gian: 6 giờ

Bài 16. Làm bệnh án thận tiết niệu, Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện được các kỹ thuật thăm khám hệ tiết niệu ở trẻ em;
- Đọc và đánh giá được kết quả xét nghiệm của bệnh nhân mắc bệnh lý thận – tiết niệu;
- Thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhi mắc bệnh lý thận – tiết niệu: lấy nước tiểu 24 giờ, lấy nước tiểu xét nghiệm, nuôi cấy;
- Kiến tập một số kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhi mắc bệnh lý thận – tiết niệu;
- Hướng dẫn được gia đình và trẻ cách sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả;

- Hoàn thành được bệnh án thận – tiết niệu.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thăm khám khám trẻ mắc bệnh lý thận tiết niệu tại buồng bệnh.

2.2. Giảng viên hướng dẫn tham khảo và đánh giá các xét nghiệm có giá trị cho chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh lý thận – tiết niệu.

2.3. Bình bệnh án Thận tiết niệu ít nhất 1 buổi/tuần

2.4. Chia nhóm sinh viên thực tập tại buồng bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ phụ trách theo chỉ tiêu.

2.5. Đánh giá lâm sàng qua lượng giá tại buồng bệnh, báo cáo chỉ tiêu và bệnh án tuần.

Bài 17. Hướng dẫn khám, chẩn đoán, điều trị trẻ mắc bệnh thần kinh, Thời gian: 1 giờ

Bài 18. Thực hành khám trẻ mắc các bệnh lý thần kinh, truyền nhiễm, Thời gian: 6 giờ

Bài 19. Làm bệnh án thần kinh, truyền nhiễm, Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện được các kỹ thuật thăm khám hệ thần kinh và một số bệnh lý truyền nhiễm ở trẻ em;
- Kiến tập một số thủ thuật trên bệnh nhân mắc các bệnh lý thần kinh;
- Thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhi mắc bệnh lý thần kinh, truyền nhiễm;
- Hướng dẫn được gia đình và trẻ cách sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả;
- Hoàn thành được bệnh án thần kinh, truyền nhiễm.

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn các bước thăm khám khám trẻ mắc bệnh lý thần kinh – truyền nhiễm tại buồng bệnh.

2.2. Bình bệnh án thần kinh – truyền nhiễm ít nhất 1 buổi/tuần

2.3. Chia nhóm sinh viên thực tập tại buồng bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ phụ trách theo chỉ tiêu.

2.4. Đánh giá lâm sàng qua lượng giá tại buồng bệnh, báo cáo chỉ tiêu và bệnh án tuần.

Bài 20. Hướng dẫn đánh giá tình trạng cấp cứu ở trẻ em, Thời gian: 1 giờ

Bài 21. Thực hành đánh giá tình trạng nặng, cấp cứu trong Nhi khoa, Thời gian: 6 giờ

Bài 22. Làm bệnh án cấp cứu, Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đánh giá được các tình trạng nặng, cần cấp cứu trong nhi khoa
- Xử trí được các tình trạng cấp cứu Nhi khoa cơ bản theo phác đồ
- Hoàn thành bệnh án cấp cứu Nhi khoa

2. Nội dung

2.1. Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách nhận biết và đánh giá tình trạng nặng ở trẻ em tại các buồng cấp cứu và khoa cấp cứu.

2.2. Hướng dẫn sinh viên cách xử trí cấp cứu cơ bản theo phác đồ

2.3. Bình bệnh án cấp cứu ít nhất 1 buổi/tuần

2.4. Chia buồng thực tập dưới sự giám sát và hướng dẫn của giảng viên và bác sĩ phụ trách.

2.5. Đánh giá lâm sàng qua lượng giá tại buồng bệnh, báo cáo chỉ tiêu và bệnh án tuần.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Các phòng bệnh tại các khoa nội, ngoại Bệnh viện: Khoa cấp cứu, Sơ sinh, Hô hấp, Tiêu hóa – Dinh dưỡng, Tim mạch, Máu-Thận-Thần Kinh-Cơ xương khớp, Truyền nhiễm.

2. Trang thiết bị máy móc: Các loại máy móc phục vụ học tập: Các máy tại cơ sở thực tập: điện tim, Mornitor, máy tính,..

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu học tập;
- Ống nghe, đồng hồ đeo tay

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Ý thức, thái độ	Quy chế đào tạo	10%
2	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập.	20%
3	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (trung bình cộng điểm của các giảng viên)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định.	20%

4	Thi kết thúc	Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%
---	--------------	---	-----

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá sinh viên, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- Đối với người học:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Đại học Y Hà Nội, *Bệnh học nhi khoa* - Nhà xuất bản Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: LÂM SÀNG CẤP CỨU, CẤP CỨU NGOẠI VIỆN

Mã mô đun: MD 22

Số tín chỉ: 3(0-3-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 55 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành, bắt buộc và sinh viên phải hoàn thành học phần Cấp cứu - cấp cứu ngoại viện.
- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Thực hiện đúng quy định, nội quy, quy chế các đơn vị cấp cứu ngoại viện như trung tâm cấp cứu, cơ sở y tế ban đầu...;
- Thực hiện nhận định và phân loại được người bệnh cấp cứu đúng quy định;
- Thực hành các kỹ thuật cấp cứu cụ thể cho người bệnh đạt hiệu quả dưới sự giám sát của giáo viên lâm sàng, giáo viên thỉnh giảng;
- Biết cách theo dõi, phát hiện và xử trí được các tai biến có thể xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật cấp cứu trên người bệnh cụ thể.

2.2. Về kỹ năng:

- Thể hiện được năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm.
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình;

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;
- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và lịch trình thực hiện mô đun:

Học phần giúp sinh viên nhận biết được sơ đồ, tổ chức, nội quy, quy định của trung tâm cấp cứu, cơ sở y tế ban đầu. Thực hiện tốt các kỹ thuật cấp cứu ngoại viện. Giao tiếp hiệu quả với nhân viên bệnh viện, người nhà và người bệnh. Giúp cho người học định hướng rõ ràng về chức năng nhiệm vụ chuyên ngành để học tập và phát triển bản thân.

TT	Nội dung thực hành	Chỉ tiêu thực hiện	Kiểm tập
1	Nhận định và kiểm soát ban đầu bệnh nhân cấp cứu	10	
2	Xử trí cấp cứu nạn nhân bị ngộ độc	1	
3	Xử trí, cấp cứu nạn nhân bị điện giật	1	
4	Xử trí cấp cứu nạn nhân bị đuối nước	1	
5	Xử trí cấp cứu nạn nhân bị rắn độc cắn	1	
6	Xử trí cấp cứu nạn nhân bị nhiễm độc do côn trùng	1	
7	Xử trí say nắng, say nóng	1	
8	Xử trí cấp cứu bỏng	1	
9	Xử trí dị vật đường thở	1	
10	Cấp cứu ngừng hô hấp - Ngừng tuần hoàn	1	
11	Sơ cứu chảy máu	1	
12	Băng vết thương	5	
13	Sơ cứu Gãy xương	1	

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Trung tâm cấp cứu, cơ sở y tế ban đầu.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy hút đờm, máy đo huyết áp, bộ cố định gãy xương, bộ garo cầm máu, bộ dụng cụ mở miệng...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Người bệnh
4. Các điều kiện khác:
 - Các nhóm sinh viên thực tập tại các đơn vị cấp cứu được phân công và thực hiện các kỹ thuật dưới sự giám sát, giúp đỡ của cán bộ hoặc giáo viên lâm sàng;
 - Đầy đủ trang phục theo quy định;
 - Sinh viên phải có Smartphone và truy cập được internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp đánh giá:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Đáp ứng mục tiêu	Trọng số
----	-----------------	----------	------------------	----------

1	Thực hiện các kỹ thuật theo sổ tay lâm sàng điện tử.	Theo quy định đào tạo	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	20%
2	Ý thức chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học, trực tại cơ sở thực tập	8	20%
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: thực hiện KT cấp cứu trên người bệnh - Đánh giá bằng bảng kiểm kỹ thuật và bảng kiểm giao tiếp.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	60%

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. *Phạm vi áp dụng mô đun:* Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng Y sỹ Đa khoa.

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lập kế hoạch giảng dạy lâm sàng, hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu theo sổ tay lâm sàng điện tử.

+ Áp dụng các phương pháp giảng dạy: Giải quyết tình huống, cầm tay chỉ việc...

- Đối với người học:

+ Chấp hành nội quy – quy chế của cơ sở thực tập;

+ Chủ động tổ chức thực hiện giờ học;

+ Báo cáo hàng ngày các nội dung công việc đã thực hiện theo đúng yêu cầu của mô đun.

3. *Những trọng tâm cần chú ý:* Thực hiện các quy trình kỹ thuật cấp cứu theo đúng quy định.

4. *Tài liệu tham khảo:*

[1] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận, *Hướng dẫn thực hành 55 Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, năm 2010.

[2] Đỗ Đình Xuân, *Điều dưỡng cơ bản tập 1+2*, Nhà xuất bản y học, năm 2007.

[3] Các trang Web: Ykhoa.net; Hoidieuduong.org.vn; moh.gov.vn

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: LÂM SÀNG Y HỌC CỔ TRUYỀN – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Mã mô đun: MD 23

Số tín chỉ: 2(0-2-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 55 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành, bắt buộc và sinh viên phải hoàn thành học phần y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh chuyên ngành YHCT-PHCN;

- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám điều trị và phòng bệnh;

- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên;

- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên;

- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án nội khoa, ngoại khoa hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh;

- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;

- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục.

- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành	1	0	1	0
2	Hướng dẫn các trang thiết bị máy móc chuyên ngành YHCT-PHCN	2	0	2	0
3	Thực hành khám sử dụng trang thiết bị máy móc chuyên ngành YHCT-PHCN	6	0	6	0
4	Hướng dẫn cách làm bệnh án YHCT-PHCN	2	0	2	0
5	Làm bệnh án YHCT-PHCN	2	0	2	0
6	Hướng dẫn cách khám Trĩ, viêm bàng quang	2	0	2	0
7	Thực hành khám NB Tai biến mạch máu não	6	0	5	1
8	Làm bệnh án tai biến mạch máu não	2	0	2	0
9	Hướng dẫn khám NB Đau lưng	2	0	2	0
10	Thực hành khám NB Đau thần kinh tọa	5	5	5	0
11	Làm bệnh án đau thần kinh tọa	2	0	2	0
12	Hướng dẫn khám NB liệt 7NB, tổn thương tủy sống	2	0	1	1
13	Thực hành khám NB liệt 7NB, tổn thương tủy sống	5	0	5	0
14	Làm bệnh án vẹo cổ, vẹo cột sống	2	0	2	0
15	Hướng dẫn khám Trẻ tự kỷ, bại não	2	0	2	0
16	Thực hành cách sử dụng điều ngải, châm cứu, giác hơi, thủy châm, điện châm	5	0	5	0
17	Làm bệnh án BN tổn thương tủy sống	2	0	1	1
18	Hướng dẫn khám NB thoái hóa khớp, đứt dây chằng	2	0	2	0
19	Thực hành xoa bóp cho bệnh nhân	6	0	4	2
20	Làm bệnh án cơ xương khớp	2	0	2	0
Tổng		60	0	55	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành
Thời gian: 01 giờ

Địa điểm: Các khoa YHCT - PHCN Bệnh viện 199 - Bộ Công An.

Bài 2: Hướng dẫn các trang thiết bị máy móc chuyên ngành YHCT- PHCN
Thời gian: 02 giờ

Địa điểm: Địa điểm: Các khoa YHCT-PHCN Bệnh viện 199 - Bộ Công An.

Bài 3: Thực hành khám sử dụng trang thiết bị máy móc chuyên ngành YHCT- PHCN
Thời gian: 6 giờ

Địa điểm: Các khoa YHCT-PHCN Bệnh viện 199 - Bộ Công An.

Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án YHCT-PHCN
Thời gian: 02 giờ

1.Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

2.1.Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2.Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 5: Làm bệnh án YHCT-PHCN
Thời gian: 06 giờ

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

Bài 6: Hướng dẫn cách khám Trĩ, viêm bàng quang
Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng NB theo chỉ tiêu.

2.Nội dung

2.1.Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2.Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 7: Thực hành khám người bệnh Tai biến mạch máu não, Thời gian: 06 giờ

1.Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2.Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 8: Làm bệnh án tai biến mạch máu não

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa;
- Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 9: Thực hành khám người bệnh Đau lưng

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 10: Thực hành khám người bệnh Đau thần kinh tọa

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 11: Làm bệnh án đau thần kinh tọa

Thời gian:

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

Bài 12: Hướng dẫn khám người bệnh liệt, tổn thương tủy sống

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 13: Thực hành khám người liệt, tổn thương tủy sống Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 14: Làm bệnh án vẹo cổ, vẹo cột sống Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 15: Hướng dẫn khám Trẻ tự kỷ, bại não Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 16: Thực hành cách sử dụng điều ngải, châm cứu, giác hơi, thủy châm, điện châm
Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh và sử dụng, châm cứu, điều ngải, giác hơi, điện châm;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện, làm được thủ thuật người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 17: Làm bệnh án bệnh nhân tổn thương tủy sống
Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 18: Hướng dẫn khám người bệnh thoái hóa khớp, đứt dây chằng
Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 19: Thực hành xoa bóp cho bệnh nhân
Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám và xoa bóp cho người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh;
- Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 20: Làm bệnh án cơ xương khớp

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án cơ xương khớp;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án cơ xương khớp.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Tại các Khoa chuyên môn ở Bệnh viện 199 – Bộ Công An.
2. Trang thiết bị máy móc: Các máy tại cơ sở thực tập: điện tim, Mornitor, máy tính,..
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Tài liệu học tập;
 - Ống nghe, đồng hồ đeo tay.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp đánh giá:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Ý thức, thái độ	Quy chế đào tạo	10%
2	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập. (Hệ số 1)	10%
3	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (trung bình cộng điểm của các giảng viên)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định. (Hệ số 2)	20%

4	Thi kết thúc	Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%
---	--------------	---	-----

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. *Phạm vi áp dụng mô đun:* Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng Y sỹ Đa khoa.

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lập kế hoạch giảng dạy lâm sàng, hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu theo sổ tay lâm sàng điện tử.

+ Áp dụng các phương pháp giảng dạy: Giải quyết tình huống, cầm tay chỉ việc...

- Đối với người học:

+ Chấp hành nội quy – quy chế của cơ sở thực tập;

+ Chủ động tổ chức thực hiện giờ học;

+ Báo cáo hàng ngày các nội dung công việc đã thực hiện theo đúng yêu cầu của mô đun.

3. *Những trọng tâm cần chú ý:* Thực hiện các quy trình kỹ thuật cấp cứu theo đúng quy định.

4. *Tài liệu tham khảo:*

[1] *Bài giảng Y học cổ truyền - Khoa YHCT - Trường ĐH Y Hà Nội*, Nhà xuất bản Y học năm 2012.

[2] *Các phương pháp thức điều trị bằng vật lý*, Nhà xuất bản giáo dục - 2010.

[3] *Lượng giá chức năng hệ vận động*, Nhà xuất bản giáo dục - 2010.

[4] *Vận động trị liệu*, Nhà xuất bản giáo dục - 2010.

[5] *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện*, Bộ Y tế - 2001

[6] Bộ môn phục hồi chức năng trường đại học Y Hà Nội, *Bài giảng vật lý trị liệu* 2003.

[7] *Triệu chứng học nội khoa*, Nhà xuất bản Y học, 2003.

[8] *Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh*, Bộ Y tế - 2002

[9] Phạm Thị Minh Đức, *Sinh lý học* (Dành cho các trường Cao đẳng Y) (2007) Nhà xuất bản Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: LÂM SÀNG BỆNH CHUYÊN KHOA

Mã mô đun: MD 25

Số tín chỉ: 3 (0-3-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thảo luận/Thực hành/Bài tập: 85 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: mô đun Lâm sàng bệnh chuyên khoa là mô đun bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo.

- Tính chất: Đây là mô đun chuyên ngành, thực hành lâm sàng tại Bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun

2.1. Về kiến thức:

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt một cách thành thạo.

Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị người bệnh mắc bệnh mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt thường gặp.

Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám, điều trị người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp với các bệnh mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên.

Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên.

Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án nhân khoa, tai mũi họng, răng hàm mặt hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh.

Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả.

Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục.

Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH	Kiểm tra
1	Bài 1. Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành			1	
2	Bài 2. Hướng dẫn cách khám người bệnh nhãn khoa			2	
3	Bài 3. Thực hành khám người bệnh nhãn khoa			18	
4	Bài 4. Hướng dẫn cách làm bệnh án nhãn khoa			4	
5	Bài 5. Làm bệnh án nhãn khoa			4	
6	Bài 6. Hướng dẫn cách khám người bệnh Tai mũi họng			2	
7	Bài 7. Thực hành khám người bệnh tai mũi họng			18	
8	Bài 8. Hướng dẫn cách làm bệnh án tai mũi họng			4	
9	Bài 9. Làm bệnh án tai mũi họng			4	
10	Bài 10. Hướng dẫn cách khám người bệnh răng hàm mặt			2	
11	Bài 11. Thực hành khám người bệnh răng hàm mặt			18	
12	Bài 12. Hướng dẫn cách làm bệnh án răng hàm mặt			4	
13	Bài 13. Làm bệnh án răng hàm mặt			4	
14	Kiểm tra	5	0	0	5
Tổng		90	0	85	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành, Thời gian: 01 giờ

- Địa điểm: Tại hội trường các khoa Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt của Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 2: Hướng dẫn cách khám Nhãn khoa, Thời gian: 02 giờ

Bài 3: Thực hành khám NB nhãn khoa, Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu: Mô tả được các bước khám người bệnh nhãn khoa; Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh nhãn khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung:

Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân nhãn khoa tại phòng bệnh

Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân nhãn khoa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án nhãn khoa, Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu: Liệt kê được các mục trong bệnh án nhãn khoa; Vận dụng các kiến thức đã học để làm hoàn chỉnh bệnh án nhãn khoa.

2. Nội dung:

Hướng dẫn chi tiết từng mục trong bệnh án nhãn khoa

Hướng dẫn sinh viên làm bệnh án 1 người bệnh tại buồng điều trị.

Bài 5: Làm bệnh án nhãn khoa, Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu: Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh nhãn khoa; Làm hoàn chỉnh bệnh án nhãn khoa theo chỉ tiêu.

2. Nội dung:

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh nhãn khoa tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giảng viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 6: Hướng dẫn cách khám Tai mũi họng, Thời gian: 02 giờ

Bài 7: Thực hành khám người bệnh tai mũi họng, Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu: Mô tả được các bước khám người bệnh tai mũi họng; Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh tai mũi họng theo chỉ tiêu.

2. Nội dung:

Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tai mũi họng tại phòng bệnh

Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tai mũi họng tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 8: Hướng dẫn cách làm bệnh án tai mũi họng, Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu: Liệt kê được các mục trong bệnh án tai mũi họng; Vận dụng các kiến thức đã học để làm hoàn chỉnh bệnh án tai mũi họng.

2. Nội dung:

Hướng dẫn chi tiết từng mục trong bệnh án tai mũi họng

Hướng dẫn sinh viên làm bệnh án 1 người bệnh tại buồng điều trị.

Bài 9: Làm bệnh án tai mũi họng, Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu: Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh tai mũi họng; Làm

hoàn chỉnh bệnh án tai mũi họng theo chỉ tiêu.

2. Nội dung:

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 10: Hướng dẫn cách khám Răng hàm mặt, Thời gian: 02 giờ

Bài 11: Thực hành khám người bệnh răng hàm mặt, Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu: Mô tả được các bước khám người bệnh răng hàm mặt; Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh răng hàm mặt theo chỉ tiêu.

2. Nội dung:

Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân răng hàm mặt tại phòng bệnh

Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân răng hàm mặt tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 12: Hướng dẫn cách làm bệnh án răng hàm mặt, Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu: Liệt kê được các mục trong bệnh án răng hàm mặt; Vận dụng các kiến thức đã học để làm hoàn chỉnh bệnh án răng hàm mặt.

2. Nội dung:

Hướng dẫn chi tiết từng mục trong bệnh án răng hàm mặt

Hướng dẫn sinh viên làm bệnh án 1 người bệnh tại buồng điều trị.

Bài 13: Làm bệnh án răng hàm mặt, Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu: Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh răng hàm mặt; Làm hoàn chỉnh bệnh án răng hàm mặt theo chỉ tiêu

2. Nội dung: Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giảng viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Thi kết thúc vòng lâm sàng

Mục tiêu: Đánh giá kết quả thực tập lâm sàng Bệnh chuyên khoa. Hoàn thành được các tiêu chí của đợt thực tập.

Nội dung:

- Sinh viên bốc thăm người bệnh
- Hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án nộp
- Giáo viên kiểm tra khám phát hiện triệu chứng trên người bệnh
- Chấm điểm, đánh giá kết thúc đợt thực tập.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Thực hành tại bệnh viện 199 – Bộ Công An.

2. Trang thiết bị máy móc: Trang thiết bị máy móc tại các phòng bệnh trong bệnh viện: Các máy tại cơ sở thực tập: Máy nội soi, máy sinh hiển vi, ghế răng, máy tính,...

3. Học liệu, dụng cụ: Bảng, tranh ảnh (liên quan đến tài liệu học tập).

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nhãn khoa, răng hàm mặt, tai mũi họng, đạo đực, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp

- Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập);
- Điểm bài tập (Làm bệnh án) (*trung bình cộng điểm của các giảng viên*).
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

*** Cách tính điểm TBC bộ phận:** trọng số 0,4. Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1

(2). Điểm kiểm tra định kỳ: Hệ số 2

Điểm TBC bộ phận (Trọng số 0,4) = [(Điểm kiểm tra thường xuyên x Hệ số 1) + (Điểm kiểm tra định kỳ x Hệ số 2)]/tổng hệ số

*** Điểm thi kết thúc học phần:** Trọng số 0,6

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập mô đun

- Đối với giáo viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá sinh viên, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- Đối với sinh viên:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ sổ bệnh án nộ theo đúng quy định

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Tất cả các bài

4. Tài liệu cần tham khảo

- [1] *Bệnh học nhãn khoa* - Nhà xuất bản Y học.
- [2] *Bệnh học tai mũi họng* - Nhà xuất bản Y học.
- [3] *Bệnh học răng hàm mặt* - Nhà xuất bản Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: LÂM SÀNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Mã mô đun: MD 26

Số tín chỉ: 2(0-2-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 55 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành
- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh chuyên ngành PHCN dựa vào cộng đồng;
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám điều trị và phòng bệnh;
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên.
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên.
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án PHCN hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;
- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành	0	0	1	0
2	Bài 2: Hướng dẫn các trang thiết bị máy móc dụng cụ PHCN phù hợp cộng đồng	0	0	1	0
3	Bài 3: Thực hành khám sử dụng trang thiết bị máy móc chuyên ngành PHCN tại cộng đồng	0	0	8	0
4	Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án PHCN dựa vào cộng đồng	0	0	1	0
5	Bài 5: Làm bệnh án phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	0	0	1	0
6	Bài 6: Hướng dẫn cách liệt nửa người	0	0	1	0
7	Bài 7: Thực hành khám người bệnh Tai biến mạch máu não	0	0	8	0
8	Bài 8: Làm bệnh án tai biến mạch máu não	0	0	1	0
9	Bài 9: Hướng dẫn khám người bệnh chậm nói	0	0	1	0
10	Bài 10: Thực hành khám người bệnh trẻ chậm nói	0	0	8	0
11	Bài 11: Làm bệnh án đau thần kinh tọa	0	0	1	0
12	Bài 12: Hướng dẫn khám người bệnh khó khăn về nhìn	0	0	1	0
13	Bài 13: Thực hành khám người bệnh liệt, tổn thương tủy sống	0	0	8	0
14	Bài 14: Làm bệnh án vẹo cổ, vẹo cột sống	0	0	1	0
15	Bài 15: Hướng dẫn khám Trẻ tự kỷ, bại não	0	0	1	0

16	Bài 16: Thực hành cách sử dụng cụ hỗ trợ điều trị tại cộng đồng	0	0	5	0
17	Bài 17: Làm bệnh án người bệnh tổn thương tủy sống	0	0	1	0
18	Bài 18: Hướng dẫn khám người bệnh hành vi xa lạ	0	0	1	0
19	Bài 19: Thực hành xoa bóp cho bệnh nhân	0	0	4	0
20	Bài 20: Làm bệnh án cơ xương khớp	0	0	1	0
21	Bài 21: Kiểm tra	0	0	0	5
	Tổng	60	0	55	05

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buồng bệnh thực hành **Thời gian: 01 giờ**

Địa điểm: Tại hội trường các khoa YHCT-PHCN tại Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 2: Hướng dẫn các trang thiết bị máy móc dụng cụ PHCN phù hợp cộng đồng **Thời gian: 01 giờ**

Địa điểm: Tại phòng hành chính các khoa YHCT-PHCN Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 3: Thực hành khám sử dụng trang thiết bị máy móc chuyên ngành PHCN **Thời gian: 08 giờ**

Địa điểm: Tại phòng hành chính các khoa YHCT-PHCN Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án phục hồi chức năng **Thời gian: 01 giờ**

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 5: Làm bệnh án phục hồi chức năng **Thời gian: 01 giờ**

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2.Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 6: Hướng dẫn cách liệt nửa người

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh .
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng NB theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 7: Thực hành khám người bệnh Tai biến mạch máu não, Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng NB theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 8: Làm bệnh án tia biến mạch máu não

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 9: Hướng dẫn khám người bệnh chậm nói

Thời gian: 01 giờ

1.Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 10: Thực hành khám người bệnh chậm nói

Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh .
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 11: Làm bệnh án đau thần kinh tọa

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 12: Hướng dẫn khám người bệnh khó khăn về nhìn

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

Mô tả được các bước khám người bệnh;

Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 13: Thực hành khám người bệnh khóa khăn về nhìn

Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ

tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 14: Làm bệnh án vẹo cổ, vẹo cột sống

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án.

Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung:

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 15: Hướng dẫn khám Trẻ tự kỷ, bại não

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh;

- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng NB theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 16: Thực hành cách sử dụng cụ hỗ trợ điều trị tại cộng đồng

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh và sử dụng, chăm cứu, điều ngải, giá chơi, điện châm;

- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện, làm được thủ thuật NB theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 17: Làm bệnh án tổn thương tủy sống

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án;

- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 18: Hướng dẫn khám người bệnh hành vi xa lạ

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh .
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 19: Thực hành xoa bóp cho bệnh nhân

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám và xoa bóp cho người bệnh .
- Áp dụng kiến thức đã học để khám và phát hiện được triệu chứng người bệnh theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 20: Làm bệnh án bệnh nhân tổn thương tủy sống

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được đầy đủ và đúng trình tự các bước làm bệnh án cơ xương khớp;
- Áp dụng kiến thức đã học để làm được bệnh án cơ xương khớp.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước làm bệnh án tại phòng giao ban các khoa

2.2. Sinh viên làm bệnh án ngoại khoa theo chỉ tiêu

Bài 21: Kiểm tra/Thi kết thúc vòng lâm sàng

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả thực tập lâm sàng YHCT-PHCN tại khoa YHCT-PHCN tại Bệnh viện 199 – Bộ Công An;

- Hoàn thành được các tiêu chí của đợt thực tập.

2. Nội dung

2.1. Sinh viên bốc thăm người bệnh

2.2. Hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án nẹp

2.3. Giáo viên kiểm tra khám phát hiện triệu chứng trên người bệnh

2.4. Chấm điểm, đánh giá kết thúc đợt thực tập.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Trung tâm cấp cứu, cơ sở y tế ban đầu, Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy hút đờm, máy đo huyết áp, bộ cố định gãy xương, bộ garo cầm máu, bộ dụng cụ mở miệng...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Người bệnh

4. Các điều kiện khác:

- Các nhóm sinh viên thực tập tại các đơn vị cấp cứu được phân công và thực hiện các kỹ thuật dưới sự giám sát, giúp đỡ của cán bộ hoặc giáo viên lâm sàng;

- Đầy đủ trang phục theo quy định;

- Sinh viên phải có Smartphone và truy cập được internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp đánh giá:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Ý thức, thái độ	Quy chế đào tạo	10%
2	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập. (Hệ số 1)	10%

3	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (trung bình cộng điểm của các giảng viên)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định. (Hệ số 2)	20%
4	Thi kết thúc	Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. *Phạm vi áp dụng mô đun:* Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng Y sỹ Đa khoa.

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- Đối với giáo viên, giảng viên:

Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá sinh viên, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm

- Đối với sinh viên:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập;
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện;
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi;
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần;
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. *Những trọng tâm cần chú ý:*

4. *Tài liệu*

[1] Cao Minh Châu (2009), *Các phương pháp thức điều trị bằng vật lý*, Nhà xuất bản giáo dục, Phục hồi chức năng, dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng, Nhà xuất bản Giáo dục, 2010.

[2] *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện*, Bộ Y tế, 2001.

[3] Nguyễn Xuân Nghiên và CS (2002), *Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[4] *Lượng giá chức năng hệ vận động*, Nhà xuất bản y học, 2010.

[5] *Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng*, Nhà xuất bản y học, 2019.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH BỆNH CHUYÊN KHOA NÂNG CAO

Mã mô đun: MĐ 27

Số tín chỉ: 2(0-2-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 25 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành.
- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khai thác, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh truyền nhiễm, lao một cách thành thạo;
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi thăm khám và điều trị người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm, lao thường gặp;
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám, điều trị người bệnh.

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng và điều trị phù hợp với các bệnh truyền nhiễm, lao có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên;
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên;
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án truyền nhiễm, lao hoàn chỉnh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;

- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành	2	0	2	0
2	Bài 2: Hướng dẫn cách khám người bệnh truyền nhiễm	2	0	2	0
3	Bài 3: Thực hành khám người bệnh truyền nhiễm	20	0	20	2
4	Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án truyền nhiễm	3	0	3	1
5	Bài 5: Làm bệnh án truyền nhiễm	3	0	3	0
6	Bài 6: Hướng dẫn cách khám người bệnh lao	2	0	2	2
7	Bài 7: Thực hành khám người bệnh lao	20	0	20	2
8	Bài 8: Hướng dẫn cách làm bệnh án lao	4	0	4	0
9	Bài 9: Làm bệnh án lao	4	0	4	0
Tổng		60	0	55	5

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành

Thời gian: 02 giờ

Địa điểm: Tại các khoa nội tại Bệnh viện 199 - Bộ Công An.

Bài 2: Hướng dẫn cách khám Truyền nhiễm

Thời gian: 02 giờ

Bài 3: Thực hành khám người bệnh truyền nhiễm

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh truyền nhiễm;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh truyền nhiễm theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân truyền nhiễm tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân truyền nhiễm tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 4: Hướng dẫn cách làm bệnh án truyền nhiễm

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được các mục trong bệnh án truyền nhiễm;
- Vận dụng các kiến thức đã học để làm hoàn chỉnh bệnh án truyền nhiễm.

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn chi tiết từng mục trong bệnh án truyền nhiễm

2.2. Hướng dẫn sinh viên làm bệnh án 1 người bệnh tại buồng điều trị.

Bài 5: Làm bệnh án truyền nhiễm

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh truyền nhiễm;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án truyền nhiễm theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh truyền nhiễm tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

Bài 6: Hướng dẫn cách khám Lao

Thời gian: 02 giờ

Bài 7: Thực hành khám người bệnh lao

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được các bước khám người bệnh lao;
- Áp dụng các kiến thức đã học để khám được người bệnh lao theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Giáo viên hướng dẫn các bước khám bệnh nhân lao tại phòng bệnh

2.2. Sinh viên chia nhóm khám bệnh nhân lao tại phòng bệnh theo chỉ tiêu

Bài 8: Hướng dẫn cách làm bệnh án lao

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu

- Liệt kê được các mục trong bệnh án lao;
- Vận dụng các kiến thức đã học để làm hoàn chỉnh bệnh án lao.

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn chi tiết từng mục trong bệnh án lao

2.2. Hướng dẫn sinh viên làm bệnh án 1 người bệnh tại buồng điều trị.

Bài 9: Làm bệnh án lao

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên người bệnh lao;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án lao theo chỉ tiêu.

2. Nội dung

Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho giáo viên mỗi tuần 1 bệnh án.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Các phòng bệnh tại các khoa truyền nhiễm tại Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

2. Trang thiết bị máy móc: Các loại máy móc phục vụ học tập: Các máy tại cơ sở thực tập: Monitor, máy điện tim, máy tính,...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu học tập;
- Ống nghe, đồng hồ đeo tay

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa người lớn, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập.	20%
2	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (trung bình cộng điểm của các giảng viên)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định.	20%

3	Thi kết thúc	Bắt buộc tham gia thi kết thúc tại các khoa thực tập (Hỏi thi LS: 40%, Chấm bệnh án thi: 20%)	60%
---	--------------	---	-----

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá sinh viên, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- Đối với người học:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1] *Bệnh học truyền nhiễm* - Nhà xuất bản Y học

[2] *Bệnh học lao* - Nhà xuất bản Y học

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC HÀNH LÂM SÀNG NGHỀ NGHIỆP

Mã mô đun: MĐ 28

Số tín chỉ: 3(0-3-0)

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 116 giờ; Kiểm tra: 04 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun chuyên ngành.
- Tính chất: Thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

II. Mục tiêu mô đun:

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận định, thăm khám phát hiện các triệu chứng thường gặp khi mắc các bệnh nội khoa, ngoại khoa, cấp cứu một cách thành thạo. Biết cách làm bệnh án nội, ngoại khoa thuần thực.
- Áp dụng các nguyên tắc thực hành dựa trên bằng chứng khi lên kế hoạch thăm khám và điều trị.
- Thể hiện sự hiểu biết ban đầu về việc đóng góp nghiên cứu cho thực hành thăm khám người bệnh

2.2. Về kỹ năng:

- Nhận định, thăm khám và ghi chép được các bằng chứng có liên quan từ các cơ sở dữ liệu để đưa ra các chẩn đoán lâm sàng, điều trị phù hợp với các bệnh nội khoa, ngoại khoa có hỗ trợ từ các giáo viên và bác sỹ cấp trên;
- Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả để thiết lập mối quan hệ và giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm đối tượng dưới sự giám sát của bác sỹ cấp trên;
- Tổng hợp, phân tích các dữ liệu để làm được bệnh án nội, ngoại khoa thành thực.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp trong lĩnh vực khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Rèn được kỹ năng tự học, tự tra cứu tài liệu một cách chủ động, có hiệu quả;
- Rèn được kỹ năng điều khiển, phân công và hoạt động nhóm, tập thể; khả năng đàm phán, thuyết phục;

- Rèn luyện các phẩm chất cá nhân: chủ động học tập, tự tin, chủ động nghiên cứu, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TL/KT	Kiểm tra
1	Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành	2	0	2	0
2	Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện	10	0	10	0
3	Hướng dẫn chế độ và nội qui bệnh viện, khoa phòng	14	0	14	0
4	Hướng dẫn chế độ điều trị bệnh nhân Nội khoa, ngoại khoa.	20	0	18	2
5	Thăm khám và chẩn đoán bệnh Nội khoa, ngoại khoa.	20	0	20	0
6	Làm bệnh án Nội khoa	6	0	6	0
7	Làm bệnh án ngoại khoa	6	0	6	0
8	Thực hiện các kỹ thuật truyền tĩnh mạch	8	0	8	0
9	Phụ giúp bác sĩ làm và đọc điện tim	2	0	2	0
10	Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng bụng, màng phổi	15	0	13	2
11	Ghi chép bệnh án và thuốc điều trị theo ngày	10	0	10	0
12	Tư vấn phòng bệnh cho bệnh nhân Nội khoa, ngoại khoa	5	0	5	0
13	Kiểm tra	2	0	2	0
Tổng		120	0	116	4

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Gặp sinh viên, phổ biến nội quy khoa phòng, phân buong bệnh thực hành

Thời gian: 2 giờ

- Địa điểm: Tại Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

Bài 2: Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Rèn kỹ năng giao tiếp với người bệnh và người nhà;
- Hướng dẫn được người bệnh làm các thủ tục nhập viện điều trị.

2. Nội dung

- 2.1. Chào hỏi người bệnh
- 2.2. Tư vấn cho người bệnh đến đúng phòng khám quy định
- 2.3. Hướng dẫn người bệnh các thủ tục nhập viện (nếu phải nhập viện điều trị)
- 2.4. Hướng dẫn người bệnh đến đúng khoa cần điều trị.
- 2.5. Sinh viên thực hiện tiếp nhận người bệnh theo chỉ tiêu được phân.

Bài 3: Hướng dẫn chế độ và nội quy bệnh viện, khoa phòng, Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu được nội quy, quy định của khoa, phòng, bệnh viện;
- Rèn kỹ năng giao tiếp với người bệnh;
- Làm quen với công việc của người cán bộ y tế trong tương lai.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn người bệnh các nội quy khoa phòng khi nhập viện.
- 2.2. Giúp người bệnh thực hiện tốt các nội quy khoa phòng trong thời gian điều trị tại bệnh viện.
- 2.3. Hoàn thành các chỉ tiêu được phân công.

Bài 4: Hướng dẫn chế độ điều trị bệnh nhân nội, ngoại khoa, Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu được chế độ điều trị thuốc, chế độ ăn khi điều trị các bệnh nội, ngoại khoa;
- Giải thích được cho người bệnh hiểu và tuân thủ điều trị;
- Rèn kỹ năng giao tiếp với người bệnh và người nhà;
- Làm quen với công việc của người cán bộ y tế trong tương lai.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn người bệnh thực hiện đúng chế độ ăn, dùng thuốc theo đúng y lệnh.
- 2.2. Giải thích được các thắc mắc của người bệnh trong quá trình điều trị.
- 2.3. Giải thích được những vấn đề người bệnh gặp phải trong quá trình điều trị.
- 2.4. Người bệnh và gia đình yên tâm điều trị

2.5. Hoàn thành các chỉ tiêu được phân công.

Bài 5: Thăm khám và chẩn đoán bệnh nội khoa, ngoại khoa **Thời gian: 20 giờ**

1. Mục tiêu

- Thăm khám người bệnh nội, ngoại khoa;
- Áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra chẩn đoán bệnh phù hợp.

2. Nội dung

2.1. Sinh viên thực hành khám bệnh nhân nội, ngoại khoa tại phòng bệnh theo chỉ tiêu.

Bài 6,7: Làm bệnh án nội, ngoại khoa **Thời gian: 12 giờ**

1. Mục tiêu

- Khám phát hiện được các triệu chứng trên nội, ngoại khoa;
- Làm hoàn chỉnh bệnh án nội, ngoại khoa theo chỉ tiêu;
- Làm quen với công việc của nhân viên y tế trong tương lai.

2. Nội dung

2.1. Sinh viên tự làm bệnh án người bệnh tại phòng được phân công theo chỉ tiêu và nộp cho GV mỗi tuần 3 bệnh án.

Bài 8: Thực hiện các kỹ thuật truyền tĩnh mạch **Thời gian: 8 giờ**

1. Mục tiêu

- Thực hiện đúng và thành thạo các kỹ thuật tiêm truyền tĩnh mạch;
- Hoàn thành chỉ tiêu.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị được người bệnh khi thực hiện kỹ thuật truyền TM.

2.2. Giải thích để người bệnh yên tâm, tin tưởng.

2.3. Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, thuốc để thực hiện kỹ thuật.

2.4. Sinh viên thực hiện y lệnh truyền tĩnh mạch trên người bệnh.

2.5. Theo dõi người bệnh sau khi được thực hiện kỹ thuật.

Bài 9: Phụ giúp bác sĩ đọc điện tim **Thời gian: 2 giờ**

1. Mục tiêu

- Thực hiện được kỹ thuật làm điện tim;
- Biết được các bước đọc điện tim.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị người bệnh làm điện tim
- 2.2. Làm điện tim trên người bệnh
- 2.3. In kết quả điện tim và phụ giúp bác sĩ đọc kết quả
- 2.4. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu.

Bài 10: Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng bụng, màng phổi **Thời gian: 15 giờ**

1. Mục tiêu

- Chuẩn bị được bộ dụng cụ chọc dò màng bụng, màng phổi;
- Phụ giúp bác sĩ trong quá trình thực hiện thủ thuật;
- Theo dõi được người bệnh sau khi chọc dò.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị người bệnh chọc dò màng phổi, màng bụng.
- 2.2. Giải thích được cho người bệnh yên tâm.
- 2.3. Chuẩn bị dụng cụ chọc dò màng bụng, màng phổi.
- 2.4. Phụ giúp bác sĩ trong quá trình chọc dò.
- 2.5. Theo dõi người bệnh sau khi chọc dò.
- 2.6. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu.

Bài 11: Ghi chép bệnh án và thuốc điều trị hàng ngày **Thời gian: 10 giờ**

1. Mục tiêu

- Biết cách ghi nhận xét hồ sơ bệnh án hàng ngày;
- Vận dụng kiến thức đã học để cho thuốc người bệnh sau khi đã thăm khám

2. Nội dung

- 2.1. Thăm khám người bệnh tại buồng được phân công
- 2.2. Ghi nhận xét sau khi thăm khám người bệnh
- 2.3. Cho thuốc người bệnh trong ngày dựa trên kết quả đã thăm khám.
- 2.4. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu được giao.

Bài 12: Tư vấn phòng bệnh cho người bệnh nội, ngoại khoa, Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Thăm khám được người bệnh tại buồng được phân;

- Đưa ra được chẩn đoán phù hợp với người bệnh;
- Tư vấn được cho người bệnh cách phòng bệnh hợp lý.

2. Nội dung

- 2.1. Thăm khám người bệnh tại buồng được phân.
- 2.2. Chẩn đoán phù hợp với người bệnh
- 2.3. Tư vấn cho người bệnh cách phòng bệnh hợp lý.
- 2.4. Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu được giao.

Bài 13: Kiểm tra

Thời gian: 4giờ

1. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả thực tập lâm sàng người lớn nội khoa;
- Hoàn thành được các tiêu chí của đợt thực tập.

2. Nội dung

- 2.1. Sinh viên bốc thăm người bệnh.
- 2.2. Hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án nộp.
- 2.3. Giáo viên kiểm tra khám phát hiện triệu chứng trên người bệnh.
- 2.4. Chấm điểm, đánh giá kết thúc đợt thực tập

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Các phòng bệnh tại Bệnh viện 199 – Bộ Công An.
2. Trang thiết bị máy móc:
 - Các loại máy móc phục vụ học tập: Các máy tại cơ sở thực tập: điện tim, Mornitor, máy tính,..
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Tài liệu học tập;
 - Ống nghe, đồng hồ đeo tay.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Kiến thức; Kỹ năng và Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành lâm sàng bệnh lý, đạo đức, định hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cá nhân.

2. Phương pháp:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Ý thức, thái độ	Quy chế đào tạo	10%
2	Điểm lượng giá thường xuyên (lượng giá sau mỗi tuần kết thúc khoa thực tập)	Bắt buộc tham gia kiểm tra tại các khoa thực tập.	20%
3	Điểm bài tập (Làm bệnh án). (<i>trung bình cộng điểm của các giảng viên</i>)	Làm đầy đủ các bệnh án theo đúng quy định.	20%
4	Làm báo cáo thực tập lâm sàng nghề nghiệp	Bắt buộc tham gia	60%

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Các giảng viên tham gia giảng dạy thường xuyên hướng dẫn, cầm tay chỉ việc giúp sinh viên thực hiện tốt các kỹ năng thăm khám. Hàng tuần lượng giá sinh viên, chấm bệnh án sau đó nộp về chủ giảng chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc giờ giảng để tổng hợp điểm.

- Đối với người học:

- + Thực hiện đúng nội quy khoa, phòng thực tập.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại bệnh viện.
- + Tham gia trực tại khoa thực tập tuần/1 buổi.
- + Tham gia lượng giá thường xuyên tại các khoa tuần/ 1 lần.
- + Làm đầy đủ số bệnh án nộp theo đúng quy định.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] *Bệnh học nội khoa* - Nhà xuất bản Y học
- [2] *Bệnh học ngoại khoa người lớn* - Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình, năm 2017.
- [3] *Triệu chứng học nội khoa*- Trường Đại học y Hà Nội, 2020.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã mô đun: MĐ 29

Thời gian thực hiện mô đun: 300 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 285 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Học kỳ 6
- Tính chất:
 - + Điều kiện tiên quyết: hoàn thành chương trình mô đun.
 - + Là mô đun bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

 Học xong mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Là nội dung trình bày trong quyển khóa luận tốt nghiệp, tùy từng đề tài nghiên cứu của người học. Thể hiện hết những vấn đề đã học của học viên.
- Kỹ năng:
 - + Hoàn thiện các kỹ năng chăm sóc sức khỏe người bệnh.
 - + Nâng cao được trình độ chuyên môn, chuyên sâu trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu trong khóa luận.
 - + Quản lý người bệnh áp dụng cho từng đối tượng cụ thể.
 - + Hoàn thành kỹ năng mềm trong các vấn đề liên quan đến chăm sóc người bệnh.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện khả năng trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp. Có hướng giải quyết đúng đắn khi gặp các bệnh thông thường và phức tạp.

II. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN/BT/TL	Kiểm tra
I	Cơ sở lý luận	15		15	
1	Các khái niệm chung	5		5	
2	Các khái niệm chi tiết liên quan đề tài khóa luận	10		10	
II	Thực trạng và phân tích thực trạng	220		220	

3	Sơ lược về tình hình thực tế (liên quan thực trạng)	20		20	
4	Nghiên cứu về đề tài và các vấn đề liên quan	30		30	
5	Sơ đồ cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng	30		30	
6	Phân tích chuyên sâu	80		80	
III	Đề xuất kiến nghị và giải pháp hoàn thiện	65		65	

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Cơ sở lý luận

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Học viên khái quát các khái niệm chung và các khái niệm chi tiết liên quan đến đề tài khóa luận tốt nghiệp đang nghiên cứu.

- Về kỹ năng:

+ Nắm được kiến thức khái quát và chuyên sâu các vấn đề cần nghiên cứu.

+ Có thể trả lời các câu hỏi liên quan đến đề tài.

+ Có khả năng rút ra những kiến thức hữu ích áp dụng vào đề tài.

- Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm: Tinh thần tự giác và năng nổ tìm kiếm, học hỏi các khái niệm từ tổng quát đến chi tiết, từ các môn học đã qua cũng như từ kinh nghiệm thực tiễn đi thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm chung: Trình bày các khái niệm chung làm cơ sở lý luận trong đề tài khóa luận.

2.2. Khái niệm chi tiết liên quan đề tài khóa luận: Là các vấn đề liên quan trực tiếp đến đề tài, có khả năng được trích dẫn từ những khái niệm chung nêu trên.

Chương 2. Thực trạng và phân tích thực trạng

Thời gian: 220 giờ

1. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Học viên hiểu rõ về thực trạng cũng như phân tích thực trạng liên quan trong đề tài đặt ra, từ đó nhận thức sâu sắc về vấn đề và làm rõ vấn đề.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đề tài khóa luận.

+ Có thể áp dụng vấn đề nghiên cứu trong đề tài vào thực tiễn, giải quyết tồn đọng nếu có, phát triển những vấn đề liên quan tốt hơn và tạo ra những tiền đề mới giúp cho ngành phát triển cộng đồng.

+ Tích lũy kỹ năng mềm trong thực tiễn để hỗ trợ cho công việc sau này.

- Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm: Thể hiện sự nghiêm khắc với bản thân, có tinh thần nhiệt huyết, tận tụy với nghề để từ đó tạo ra sự đam mê đích thực, phát triển theo hướng đúng với ngành nghề đã chọn đóng góp cho cộng đồng.

2. Nội dung chương:

2.1. Sơ lược về tình hình thực tế liên quan đến đề tài

2.2. Nghiên cứu về đề tài và các vấn đề liên quan

2.3. Sơ đồ cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng

Tùy vào tình hình đề tài mà hoàn thiện các sơ đồ như cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu và tầm nhìn, sứ mạng cụ thể cho đề tài đang thực hiện.

2.4. Phân tích sâu vào vấn đề đặt ra trong đề tài

Chương 3. Đề xuất kiến nghị và giải pháp hoàn thiện Thời gian: 65 giờ

1. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Học viên hiểu rõ về thực trạng cũng như phân tích thực trạng liên quan trong đề tài đặt ra, từ đó nhận thức sâu sắc về vấn đề và làm rõ vấn đề. Đưa ra đề xuất, kiến nghị và các giải pháp cụ thể hoàn thiện vấn đề nêu ra trong đề tài.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng đề xuất, kiến nghị các vấn đề tương tự.

+ Có thể áp dụng vấn đề nghiên cứu trong đề tài vào thực tiễn, giải quyết tồn đọng nếu có, phát triển những vấn đề liên quan tốt hơn và tạo ra những tiền đề mới giúp ngành phát triển cộng đồng bằng những giải pháp cụ thể của bản thân.

+ Tích lũy kỹ năng mềm trong thực tiễn để hỗ trợ cho công việc sau này.

- Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm: Thể hiện sự nghiêm khắc với bản thân, có tinh thần nhiệt huyết, tận tụy với nghề để từ đó tạo ra sự đam mê đích thực, phát triển theo hướng đúng với ngành nghề đã chọn đóng góp cho cộng đồng.

2. Nội dung chương:

2.1. Đề xuất kiến nghị

2.2. Giải pháp hoàn thiện

2.3. Kết luận

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Cơ sở y tế thực hành, bệnh viện thực hành.
2. Trang thiết bị máy móc: Trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế, bệnh viện.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tranh ảnh, mô hình, các phần mềm, dụng cụ y tế (liên quan đến thực tập)

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Từ đợt thực tập thực hành nghề nghiệp kết hợp với khóa luận tốt nghiệp, giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của người y sĩ trong bệnh viện và y tế cơ sở, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho từng đối tượng cụ thể; mô tả và quản lý sức khỏe tại cộng đồng; mô tả và đánh giá được quy trình không chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện, tại cộng đồng, ... Đồng thời đây còn là tiền đề để các học viên nghiêm túc với nghề, có nhiệt huyết, đam mê để theo đuổi theo con đường mà mình đã chọn.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đề tài khóa luận.
+ Có thể áp dụng vấn đề nghiên cứu trong đề tài vào thực tiễn, giải quyết tồn đọng nếu có, phát triển những vấn đề liên quan tốt hơn và tạo ra những tiền đề mới giúp cho cán bộ y sĩ, phát triển cộng đồng.

+ Tích lũy kỹ năng mềm trong thực tiễn để hỗ trợ cho công việc sau này.

- Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm: Thể hiện sự nghiêm khắc với bản thân, có tinh thần nhiệt huyết, tận tụy với nghề để từ đó tạo ra sự đam mê đích thực, phát triển theo hướng đúng với ngành nghề đã chọn đóng góp cho cộng đồng

2. Phương pháp, đánh giá:

- Áp dụng kiến thức chuyên môn đã học vào từng giờ thực hiện đề tài.
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp thực hành, luyện tập, phân tích

Áp dụng Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau: Điểm TBC bộ phận: trọng số 0,4; Điểm Thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

VI.Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: học kỳ 6 năm thứ 3, sau khi sinh viên hoàn thành chương trình.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên/ giảng viên: hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận.
- Đối với người học: chủ động, tích cực hoàn thành khóa luận theo đề tài đã chọn.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Đánh giá mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại cơ sở y tế, bệnh viện.
- Chức năng nhiệm vụ, vai trò của người y sĩ trong cơ sở y tế, bệnh viện.
- Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho từng đối tượng cụ thể
- Quy trình không chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện.
- Thực hiện các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

MẪU KẾ HOẠCH
Phân công giảng viên giảng dạy thực hành, thực tập
Tại cơ sở đào tạo và đơn vị thực tập

Căn cứ vào Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của Nhà giáo Giáo dục Nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-YDC ngày 07/07/2023 của trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng chính quy ngành Y sỹ Đa khoa

Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam phân công giảng viên tham gia giảng dạy thực hành đối với ngành Y sỹ Đa khoa trình độ cao đẳng và các đơn vị thực tập như sau:

1. Phân công giảng viên tham gia giảng dạy thực hành

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Số/Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ hành nghề
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Số/Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ hành nghề
17				

(Hồ sơ đính kèm)

2. Nhiệm vụ của giảng viên

Căn cứ vào chương trình đào tạo các ngành nghề và kế hoạch giảng dạy, giảng viên được phân công giảng dạy các môn thực hành, thực tập tại cơ sở đào tạo và đơn vị thực tập thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

2.1. Giảng dạy thực hành tại trường

- Giảng dạy, hướng dẫn thực hành theo đúng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành đã được phân công. Chịu trách nhiệm về nội dung giảng dạy môn học do mình phụ trách. Giảng dạy đúng kế hoạch, chương trình, đúng tiến độ đã ghi trong tiến độ giảng dạy.

- Thực hiện các giờ dạy được phân công theo đúng chuyên môn, ngành nghề.

- Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để phát huy tính tích cực, chủ động của người học.

- Sử dụng thành thạo các kỹ năng ngành, nghề, trang thiết bị, dụng cụ được phân công giảng dạy tại các phòng thí nghiệm, thực hành để hướng dẫn cho người học theo đúng bài, chương trình, nội dung. Thực hiện đúng theo các quy định sử dụng trang thiết bị và cơ sở vật chất của các phòng thực hành, thí nghiệm khi tham gia giảng dạy.

- Thực hiện đầy đủ các quy chế giảng dạy, học tập do Bộ và Trường ban hành.

2.2. Giảng dạy, hướng dẫn tại đơn vị thực tập

- Phối hợp với các bệnh viện/cơ sở thực tập để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành, thực tập và tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả thực hành, thực tập tại bệnh viện/cơ sở thực tập.

- Có trách nhiệm hợp tác với bệnh viện/cơ sở thực tập trong quản lý sinh viên khi thực hành tại bệnh viện.

- Lấy người học thực hành làm trung tâm được đào tạo để đạt các phẩm chất, năng lực đã được xác định trong chương trình đào tạo thực hành theo chuẩn năng lực nghề nghiệp cần hình thành cho người học.

- Quản lý sinh viên trong suốt thời gian hướng dẫn thực thành tại bệnh viện/cơ sở thực tập, giải quyết các vấn đề phát sinh và hỗ trợ sinh viên trong thời gian thực hành.

- Phản ánh, báo cáo tình hình của sinh viên cho bệnh viện/cơ sở thực tập, nhà trường biết quá trình thực tập của sinh viên. Nếu có vấn đề vướng mắc để nhà trường cùng bệnh viện/cơ sở thực tập bàn bạc để giải quyết.

- Trong thời gian thực tập nếu sinh viên có lịch học lý thuyết tại trường, giảng viên lâm sàng phải liên hệ trước với các phòng ban có liên quan tại bệnh viện/cơ sở thực tập để các khoa bố trí cho sinh viên về học.

- Lượng giá kết quả thực hành, thực tập của sinh viên thường xuyên. Kết thúc vòng thực tập, giảng viên phụ trách lâm sàng phối hợp với bệnh viện/cơ sở thực tập khoa tổ chức kiểm tra chấm điểm cho sinh viên.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các khoa phòng, cơ sở có liên quan (để t/h);
- Lưu VT, P. ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Ánh

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

MẪU KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH BỆNH VIỆN NGÀNH Y SỸ ĐA KHOA

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Sinh viên bước đầu áp dụng những kiến thức đã học về ngành Y sỹ Đa khoa vào môi trường thực tế, hoàn thiện hơn các kỹ năng trên lâm sàng. Nội dung tập trung vào việc thực hành kỹ năng về thao tác trên các máy móc, dụng cụ thiết bị, thực hiện các công việc của Y sỹ Đa khoa trình độ Cao đẳng tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

- Vận dụng những kiến thức đã học vào thực hành các công việc tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

- Ứng xử tốt, tư vấn, khám và chữa bệnh cho bệnh nhân tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

II. ĐỐI TƯỢNG - THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

1. Đối tượng: Sinh viên đã học xong chương trình y học cơ sở, các môn chuyên ngành cả lý thuyết và thực tập cơ sở tại trường.

2. Thời gian và địa điểm thực tập

- Thời gian: Học kỳ II, III, IV, VI và Học kỳ VI.

- Địa điểm thực tập: Bệnh viện 199 – Bộ Công An.

3. Các nội dung thực tập

- | | |
|--|---------|
| - Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Điều dưỡng: | 1 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 1: | 2 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 1: | 2 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 1: | 2 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng Sản: | 1 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng Nhi: | 1 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng cấp cứu, cấp cứu ngoại viện: | 1 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng: | 1 tuần. |
| - Thực hành lâm sàng Bệnh chuyên khoa: | 2 tuần. |

- Thực hành lâm sàng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng/lâm sàng bệnh chuyên khoa: 1 tuần.

- Thực tập lâm sàng nghề nghiệp: 4 tuần.

- Thực tập tốt nghiệp: 8 tuần.

(Chương trình chi tiết đính kèm).

4. Lịch thực hành, thực tập

Stt	Nội dung	Thời gian/SLSV	
		Nhóm 1	Nhóm 2
1	Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Điều dưỡng	Giữa Học kỳ II (..... SV)	Cuối Học kỳ II (..... SV)
2	Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 1	Đầu Học kỳ III (..... SV)	Giữa Học kỳ III (..... SV)
3	Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 2	Giữa Học kỳ III (..... SV)	Cuối Học kỳ II (..... SV)
4	Thực hành lâm sàng sản	Cuối Học kỳ III (..... SV)	Giữa Học kỳ II (..... SV)
5	Thực hành lâm sàng Bệnh học người lớn 3	Đầu Học kỳ IV (..... SV)	Giữa Học kỳ IV (..... SV)
6	Thực hành lâm sàng Nhi	Giữa Học kỳ IV (..... SV)	Cuối Học kỳ IV (..... SV)
7	Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Cuối Học kỳ IV (..... SV)	Giữa Học kỳ IV (..... SV)
8	Thực hành lâm sàng cấp cứu, cấp cứu ngoại viện	Đầu Học kỳ V (..... SV)	Giữa Học kỳ V (..... SV)
9	Thực hành lâm sàng Bệnh chuyên khoa	Giữa Học kỳ V (..... SV)	Cuối Học kỳ V (..... SV)
10	Thực hành lâm sàng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng/lâm sàng bệnh chuyên khoa	Cuối Học kỳ V (..... SV)	Giữa Học kỳ V (..... SV)
11	Thực tập lâm sàng nghề nghiệp	Giữa học kỳ VI (..... SV)	Giữa Học kỳ VI (..... SV)
12	Thực tập tốt nghiệp	Cuối Học kỳ VI (..... SV)	Cuối Học kỳ VI (..... SV)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giảng viên lâm sàng phụ trách lớp

- Có trách nhiệm hợp tác với bệnh viện trong quản lý sinh viên khi thực hành tại bệnh viện.

- Quản lý sinh viên trong suốt thời gian hướng dẫn thực thành tại bệnh viện, giải quyết các vấn đề phát sinh và hỗ trợ sinh viên trong thời gian thực hành.

- Phản ánh, báo cáo tình hình của sinh viên cho bệnh viện, nhà trường biết quá trình thực tập của học viên. Nếu có vấn đề vướng mắc để nhà trường cùng bệnh viện bàn bạc để giải quyết.

- Trong thời gian thực tập nếu sinh viên có lịch học lý thuyết tại trường, giảng viên lâm sàng phải liên hệ trước với Phòng kế hoạch tổng hợp, Trưởng khoa chuyên môn trước ít nhất 01 ngày để các khoa bố trí cho sinh viên về học.

- Kết thúc vòng thực tập, giảng viên phụ trách lâm sàng phối hợp với Trưởng khoa chuyên môn tổ chức kiểm tra chấm điểm cho học sinh.

2. Sinh viên:

- Phải chấp hành tốt mọi nội quy và quy định của bệnh viện, chấp hành tốt sự phân công của bệnh viện và giảng viên hướng dẫn lâm sàng.

- Bảo đảm an toàn trong và ngoài đơn vị. Không để xảy ra cháy nổ, hư hỏng mất mát cơ sở vật chất của bệnh viện, bệnh nhân.

- Sinh viên thực tập cả ngày theo giờ làm việc của bệnh viện.

- Sinh viên tham gia trực theo quy định của bệnh viện và sự phân công của giảng viên hướng dẫn lâm sàng.

- Trang phục blouse đầy đủ (quần áo blouse, khẩu trang và nón blouse), có thẻ tên khi tham gia thực hành tại bệnh viện.

- Được dự giao ban vào các buổi sáng tại khoa. Mỗi tổ có một sổ theo dõi thực tập, điểm danh hàng ngày và ghi đầy đủ nội dung hướng dẫn của bác sĩ, KTV, cuối đợt thực tập nộp lại cho giảng viên hướng dẫn lâm sàng.

- Nếu sinh viên nghỉ thực tập hoặc bỏ trực: Nhà trường tạm đình chỉ và mời về trường để giải quyết. Nếu tái phạm sẽ không được dự thi kết thúc thực tập bệnh viện.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Ánh